BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 06
2020

- Tổng vệ sinh, sát trùng, phòng, chống dịch bệnh động vật sau mưa, lũ
- Hỗ trợ nông hộ sản xuất nhỏ ứng phó hạn, mặn và đại dịch Covid-19
- Công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ba giai đoạn giảm chất thải

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế
Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

Các đại biểu trao đổi về sản phẩm cây có múi trưng bày tại Diễn đàn KN@NN chuyên đề: "Giải pháp phát triển bền vững cây có múi tại các tỉnh phía Bắc", tại Bắc Giang
Ảnh: *Ánh Nguyệt - TTKNQG*

Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất giống cá lóc theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Châu Phú tỉnh An Giang
Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

BẢN TIN
KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

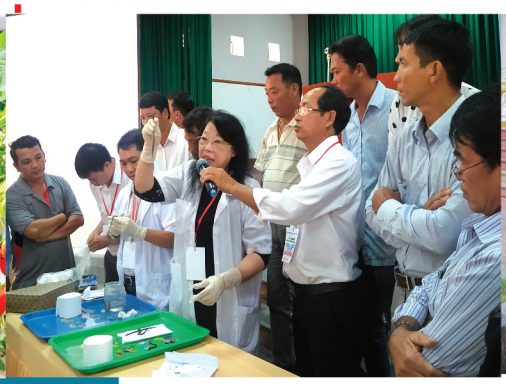

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024 37711265 - 024 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 53/GP-XBBT ngày 26 tháng 8 năm 2019 Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông
Số lượng: 5000 bản/ số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

Bìa 1: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu tham quan mô hình trồng ngô sinh khối, tại tỉnh Vĩnh Phúc
Ảnh: Đỗ Phan Tuấn
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

01 Tổng vệ sinh, sát trùng, phòng, chống dịch bệnh động vật sau mưa, lũ
02 Triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò
04 Hội nghị phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

05 Lễ tôn vinh và trao danh hiệu nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2020
06 Hội thảo Việt - Hàn sản xuất vừng bền vững tại Việt Nam
07 Hỗ trợ nông hộ sản xuất nhỏ ứng phó hạn, mặn và đại dịch Covid-19
08 Kiểm tra các hoạt động khuyến nông trung ương tại tỉnh Thanh Hóa
09 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: * "Giải pháp nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát hiệu quả và bền vững"
10 * "Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường"
11 * Giải pháp phát triển chăn nuôi gia cầm theo VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm
12 * "Phát triển sản xuất chè an toàn theo hướng hữu cơ"

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

13 Thu nhập ổn định từ nuôi vịt siêu trứng
14 Thành công nhờ sản xuất dâu tây ứng dụng công nghệ cao
15 Hiệu quả mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn trong ao đất
16 Người tổ trưởng khuyến nông dám nghĩ, dám làm

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

17 Công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ba giai đoạn, giảm chất thải
20 Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chiên – Nuôi vỗ cá bố mẹ *(Tiếp theo và hết)*
21 Kỹ thuật trồng xen cây hồ tiêu trong vườn cà phê vối
24 Kỹ thuật trồng rau cải ngọt an toàn
25 Bệnh dịch tả vịt và biện pháp phòng chống
27 Tư vấn
28 Tin thị trường

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Đại diện lãnh đạo Cục Trồng trọt, Trung tâm KNQG, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc trao đổi về mô hình trồng ngô sinh khối, tại tỉnh Vĩnh Phúc
Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm KNQG trao đổi với bà con nông dân về kỹ thuật sản xuất ngô sinh khối, tại Vĩnh Phúc
Ảnh: *Nguyễn Thắng - Báo NNVN*

Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất chè an toàn theo hướng hữu cơ tại tỉnh Thái Nguyên
Ảnh: *Đỗ Phan Tuấn - TTKNQG*

TỔNG VỆ SINH, SÁT TRÙNG, PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH SAU MƯA LŨ

Trước diễn biến bất thường, phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng của thời tiết tại các tỉnh miền Trung; nguy cơ dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao; ngày 20/10/2020, Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 7264/BNN - TY gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa về việc tổng vệ sinh, sát trùng, phòng, chống dịch bệnh động vật sau mưa, lũ. Nội dung cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ động kiểm tra, gia cố chuồng nuôi, cơ sở nuôi thủy sản bảo đảm chắc chắn để phòng, chống bão, lụt; có giải pháp ứng phó trong các trường hợp xảy ra úng ngập, cần di dời đàn vật nuôi đến vị trí không bị úng ngập; giải pháp giữ ấm cho đàn vật nuôi trong điều kiện thời tiết mưa, lạnh kéo dài.

2. Hướng dẫn người chăn nuôi chăm sóc, nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi bằng cách cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống phù hợp với từng đối tượng nuôi, đồng thời bổ sung vitamin và các khoáng chất cần thiết cho đàn vật nuôi; tổ chức thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho gia súc, gia cầm theo đúng quy định.

3. Hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thường xuyên thực hiện vệ sinh, sát trùng khu vực nuôi, dụng cụ nuôi; thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi tránh để ô nhiễm môi trường. Khi nước rút phải thực hiện vệ sinh, khử trùng bằng vôi bột, hóa chất và tiêu độc khu vực chăn nuôi trước khi đưa vật nuôi trở lại chuồng nuôi; chính quyền và các cơ quan chuyên môn các cấp tổ chức tổng vệ sinh, thu gom xác động vật chết để xử lý, sát trùng, tiêu độc vùng chăn nuôi bị lũ, ngập để tổng tẩy uế môi trường, tiêu diệt các loại mầm bệnh.

Hướng dẫn người chăn nuôi thường xuyên thực hiện vệ sinh, sát trùng khu vực nuôi, dụng cụ nuôi

4. Có phương án hỗ trợ con giống, hóa chất để xử lý môi trường, tiêu hủy thủy sản và vật nuôi chết do lũ, lụt và dịch bệnh; báo cáo những khó khăn vướng mắc trong công tác khắc phục hậu quả mưa lũ, lụt và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; có văn bản báo cáo, đề xuất Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hỗ trợ khắc phục hậu quả theo quy định, trong đó có hỗ trợ hóa chất sát trùng, phòng, chống dịch bệnh.

5. Chủ động triển khai công tác giám sát để phát hiện sớm, kịp thời xử lý trường hợp gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh nguy hiểm như dịch tả lợn châu Phi, cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh,...; tuyên truyền, hướng dẫn chủ vật nuôi báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn thú y để điều tra, xử lý ổ dịch theo đúng quy định; không giết mổ, mua bán động vật ốm, chết; không vứt xác động vật chết do mắc bệnh ra ngoài môi trường ■

BBT *(gt)*

TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÊN TRÂU, BÒ

Ngày 31/10/2020, Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công điện khẩn số 7575/CĐ-BNN-TY gửi Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nội dung cụ thể như sau:

Theo báo cáo của các cơ quan chuyên ngành thú y, từ giữa tháng 10/2020 đến nay, lần đầu tiên xuất hiện bệnh viêm da nổi cục trên gia súc tại 02 xã thuộc tỉnh Lạng Sơn (xã Quyết Thắng và xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng) và 01 xã thuộc tỉnh Cao Bằng (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) với tổng số trên 147 con bò mắc bệnh, trong đó có 11 con chết.

Bệnh viêm da nổi cục (tên tiếng Anh là *Lumpy Skin Disease*, viết tắt là LSD) là bệnh truyền nhiễm do vi - rút thuộc họ *Poxviridae* gây ra trên trâu, bò. Vi - rút này không gây bệnh trên người. Bệnh lây truyền chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve; tiếp xúc giữa gia súc bệnh và gia súc khỏe mạnh; bệnh cũng có thể lây truyền do vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh, sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch; thời gian ủ bệnh trung bình khoảng 4 - 14 ngày. Tỷ lệ trâu, bò mắc bệnh khoảng 10 - 20%; tỷ lệ chết khoảng 1 - 5%. Triệu chứng chính của bệnh bao gồm: sốt cao (có thể trên 41^{0}C), bỏ ăn, giảm tiết sữa, da và niêm mạc nổi những nốt sần có đường kính khoảng 2 - 5 cm, đặc biệt là ở vùng da cổ, đầu, bầu vú, cơ quan sinh dục và vùng đáy chậu. Các biện pháp phòng, chống bệnh chính bao gồm, chủ động theo dõi, giám sát để kịp thời phát hiện sớm các trường hợp trâu, bò mắc bệnh; tiêu hủy trâu, bò mắc bệnh và tiêm phòng cho trâu, bò.

Hiện nay, trên thế giới đã có vắc - xin phòng bệnh viêm da nổi cục. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Cục Thú y chỉ đạo các phòng chức năng, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I và các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu khẩn cấp vắc - xin phòng bệnh viêm da nổi cục; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và hướng dẫn sử dụng vắc - xin. Trên cơ sở kết quả điều tra dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm nhiều gia súc của nhiều hộ chăn nuôi của tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng cho thấy, khả năng dịch bệnh viêm da nổi cục đã xuất hiện và lây lan ở nhiều địa phương thuộc địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Không loại trừ có khả năng, dịch bệnh cũng có thể đã xuất hiện ở các địa phương khác nhưng chưa được phát hiện (do đã có tình trạng người dân bán chạy bò bị bệnh, nghi bị bệnh). Nguy cơ dịch bệnh lây lan diện rộng trong thời gian tới là rất cao. Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành, chính quyền các cấp của địa phương tập trung nguồn lực và khẩn trương triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên gia súc theo đúng quy định của Luật thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; trong đó chú trọng tổ chức ngay những biện pháp sau:

Các nốt sần trên da

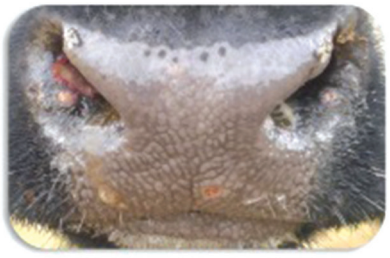

Tổn thương ở vùng mũi gia súc

Tổn thương và loét ở núm vú

Vảy, loét, sẹo trên da

Một số hình ảnh về dấu hiệu của bệnh viêm da nổi cục

1. Đối với địa phương đã có gia súc có biểu hiện của bệnh, có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh viêm da nổi cục

- Tổ chức cách ly toàn bộ gia súc chưa có biểu hiện của bệnh viêm da nổi cục; nuôi nhốt trâu, bò, dê, cừu tại các khu vực có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

- Tổ chức tiêu hủy toàn bộ gia súc có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh viêm da nổi cục, hoặc gia súc trong cùng địa bàn

cấp xã (đã có kết quả xét nghiệm dương tính) có biểu hiện lâm sàng của bệnh viêm da nổi cục.

- Hỗ trợ cho chủ vật nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh với định mức, quy trình và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ - CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Tổ chức tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng,... liên tục trong vòng 03 tuần tại các hộ chăn nuôi có gia súc có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh; đồng thời tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng toàn bộ các vùng có nguy cơ cao, xung quanh hộ chăn nuôi có gia súc bị bệnh.

- Khoanh vùng dịch, xã có dịch và lập chốt tạm thời để kiểm soát việc vận chuyển trâu, bò ra, vào các xã có dịch; trường hợp cần thiết thành lập đội kiểm soát lưu động để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp cố tình vận chuyển gia súc ra, vào các xã có dịch.

- Tổ chức rà soát, thống kê các hộ chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu trên địa bàn tất cả các địa phương đã phát hiện có bệnh viêm da nổi cục; trong đó lưu ý, ghi rõ thông tin tình trạng gia súc khỏe mạnh, gia súc có biểu hiện bị bệnh, thời gian xuất hiện các triệu chứng của bệnh, tình trạng xuất bán, giết mổ, vận chuyển gia súc ra khỏi địa bàn xã.

- Tổ chức kê khai số lượng gia súc, đề nghị người chăn nuôi trên địa bàn xã có dịch cam kết không bán chạy, không giết mổ, không vứt xác gia súc chết, gia súc bệnh ra môi trường.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động giám sát gia súc có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh, kịp thời phát hiện, báo cáo chính quyền, cơ quan thú y và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Hằng ngày tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng hoặc sử dụng vôi bột để sát trùng khu vực nuôi.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống bệnh viêm da nổi cục theo hướng dẫn của Cục Thú y.

2. Đối với các địa phương khác chưa có gia súc có biểu hiện của bệnh viêm da nổi cục

- Tổ chức thống kê toàn bộ các hộ chăn nuôi gia súc (trâu, bò, dê, cừu) trên địa bàn.

- Hướng dẫn người chăn nuôi chủ động giám sát gia súc, kịp thời phát hiện các trường hợp gia súc có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh, báo cáo chính quyền, cơ quan thú y và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng hoặc sử dụng vôi bột để sát trùng khu vực nuôi.

- Chỉ nhập, tiếp nhận gia súc rõ nguồn gốc, đã qua kiểm dịch theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, bao gồm tiêm các loại vắc - xin phòng bệnh cho đàn gia súc.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh viêm da nổi cục theo hướng dẫn của Cục Thú y.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương

- Hướng dẫn người chăn nuôi và chủ động giám sát. Trường hợp phát hiện gia súc nghi mắc bệnh viêm da nổi cục, chủ động lấy mẫu gửi đến các phòng thử nghiệm của Cục Thú y để xét nghiệm; địa phương bố trí kinh phí chi trả phí xét nghiệm.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và các giải pháp cụ thể về bệnh viêm da nổi cục ■

BBT *(gt)*

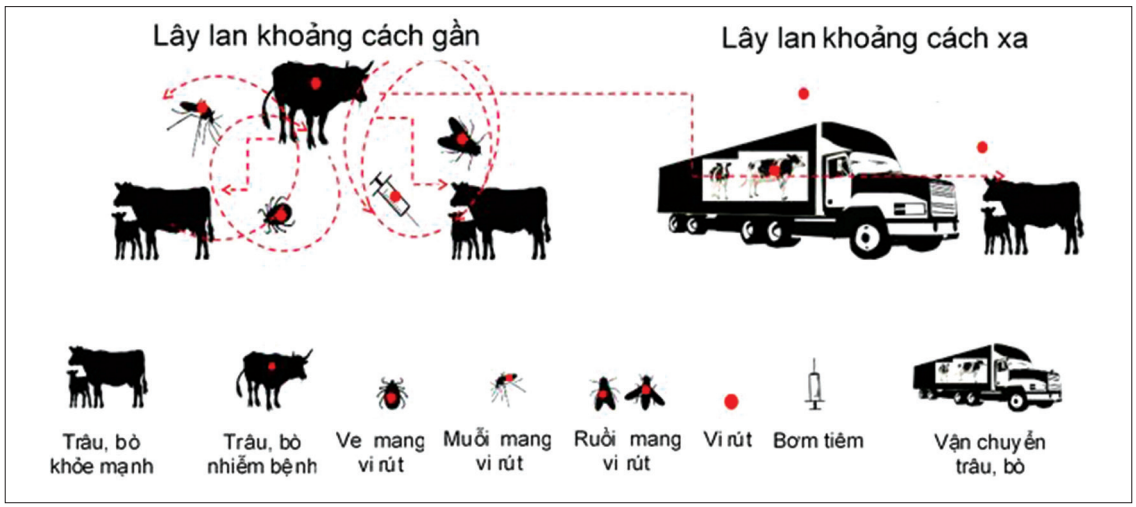

Sơ đồ minh họa đường truyền lây LSDV - Cục Thú y

HỘI NGHỊ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÊN TRÂU, BÒ

Toàn cảnh Hội nghị

Ngày 04/11/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị "Phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến, Cục trưởng Cục Thú y Phạm Văn Đông chủ trì hội nghị.

Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò đã xuất hiện ở 2 tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng, không loại trừ khả năng bệnh đã xuất hiện ở các địa phương khác nhưng chưa được phát hiện nên nguy cơ dịch bệnh lây lan trên diện rộng trong thời gian tới là rất cao.

Ông Nguyễn Văn Long, Phó Cục trưởng Cục Thú y cho biết, bệnh viêm da nổi cục (VDNC) là bệnh truyền nhiễm do một loại vi - rút thuộc họ *Poxviridae* gây ra trên trâu, bò. Bệnh không lây sang người. Đường truyền lây chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve; qua vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh; sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch và qua tiếp xúc trực tiếp. Bệnh xảy ra theo mùa, đặc biệt khi thời tiết ấm, côn trùng hoạt động mạnh. Bệnh gây giảm mạnh sản lượng sữa, giảm sinh sản, sảy thai, viêm da, gia súc có thể chết. Đến nay đã phát hiện bệnh ở 13 xã, tổng số gia súc mắc bệnh là 232 con bò, trong đó 19 con đã chết (Lạng Sơn có 5 ổ dịch và tỉnh Cao Bằng có 8 ổ dịch).

Theo ông Pawin Padungtod, điều phối viên cấp cao, đại diện Tổ chức FAO tại Việt Nam, bệnh VDNC có tỷ lệ tử vong thấp, nhưng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế vì gây suy nhược kéo dài ở động vật mắc bệnh nặng; giảm tăng trọng; ngừng sản xuất sữa tạm thời hoặc vĩnh viễn, viêm vú, sảy thai ở bò cái, vô sinh ở bò đực. Có năm điểm mấu chốt của việc phòng và loại trừ bệnh VDNC là: nhận thức cao và phát hiện sớm, hạn chế hoặc cấm hoàn toàn vận chuyển gia súc; tiêu hủy; tiêm phòng; kiểm soát véc - tơ truyền bệnh. Hiện nay, trên thế giới đã có vắc - xin phòng bệnh VDNC, có thể dùng vắc - xin đậu dê để phòng bệnh VDNC bởi vì chủng vi - rút gây bệnh VDNC cùng họ với vi - rút gây bệnh đậu, có mức tương đồng kháng nguyên và gen di truyền.

Đại diện các địa phương đã nêu những khó khăn trong việc tiêu hủy gia súc bệnh vì gia súc có khối lượng lớn, giá trị kinh tế cao, đặc biệt đối với các hộ khó khăn; đề nghị Bộ sớm mua và nghiên cứu, sản xuất vắc - xin phòng bệnh VDNC; hỗ trợ các tỉnh hóa chất khử trùng và tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã ghi nhận sự vào cuộc tích cực của các địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh. Kết thúc hội nghị, Thứ trưởng nhấn mạnh:

Để phòng, chống, đẩy lùi, thanh toán dịch bệnh, cần thực hiện nghiêm túc công điện khẩn số 7575/CĐ – BNN - TY ngày 31/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tập trung nguồn lực và khẩn trương triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò. Đặc biệt cần phát hiện sớm và xử lý nhanh, triệt để. Tăng cường công tác phòng bệnh, chú trọng chăm sóc nuôi dưỡng, diệt côn trùng, vệ sinh khử trùng, cách ly. Phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm soát nội địa và nhập khẩu.

Các đơn vị trong Bộ: Cục Thú y chỉ đạo các Chi cục Chăn nuôi, Thú y các tỉnh trong công tác phòng chống dịch bệnh. Thực hiện theo khuyến cáo của FAO về việc dùng vắc - xin đậu dê để phòng bệnh VDNC và đánh giá hiệu quả sau khi dùng vắc - xin. Thành lập các đoàn kiểm tra, đưa ra các kịch bản phòng chống dịch bệnh. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tăng cường thông tin tuyên truyền, phổ biến ngay cho người dân nhận biết, phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả.

Các địa phương đã có dịch bệnh, kịp thời phổ biến, tuyên truyền đến người dân về dịch bệnh, tuyệt đối không buôn bán, giết mổ trâu, bò có dấu hiệu bị bệnh; cần báo cáo với chính quyền địa phương để tổ chức đồng bộ các biện pháp, phòng, chống dịch bệnh hiệu quả.

Các địa phương chưa có dịch bệnh, cần tăng cường công tác phòng bệnh, lên kế hoạch sẵn sàng ứng phó dịch bệnh ■

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LỄ TÔN VINH VÀ TRAO DANH HIỆU NÔNG DÂN VIỆT NAM XUẤT SẮC NĂM 2020

Ngày 13/10/2020, tại Hà Nội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương tổ chức Lễ Tôn vinh và trao danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2020; trao Danh hiệu Doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân.

Lễ tôn vinh và trao danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc là hoạt động thường niên của Hội Nông dân Việt Nam, nhằm cổ vũ những tấm gương nông dân điển hình tiến tiến trong sản xuất nông nghiệp; có sáng kiến, cống hiến trong lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ quyền quốc gia. Đây là năm thứ 8 liên tiếp Chương trình được thực hiện, thu hút sự quan tâm của hàng triệu hội viên, nông dân trong cả nước hưởng ứng, tham gia.

Tại Lễ Tôn vinh, đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam cho biết: Năm 2020, tình hình thế giới và Việt Nam có nhiều biến động phức tạp do tác động của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, các hội viên nông dân và bà con nông dân cả nước vẫn hăng say lao động, tham gia các phong trào thi đua sản xuất; qua đó xuất hiện nhiều gương nông dân điển hình tiên tiến. Trong bối cảnh đó, việc tôn vinh các nông dân xuất sắc càng có ý nghĩa quan trọng, góp phần cổ vũ, động viên và khuyến khích nông dân tiếp tục nỗ lực sản xuất, kinh doanh để làm giàu cho bản thân, đóng góp cho kinh tế đất nước.

Các đồng chí lãnh đạo trao danh hiệu "Nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2020"

63 nông dân xuất sắc năm nay đã mang đến bức tranh toàn cảnh về sản xuất nông lâm ngư nghiệp của Việt Nam với nhiều mô hình cho thu nhập cao, lợi nhuận thấp nhất cũng đạt từ 500 triệu đồng/năm trở lên, đa số các nông dân đều có lợi nhuận từ 1 tỷ đồng mỗi năm trở lên. Điển hình như mô hình trồng nấm công nghệ Hàn Quốc của anh Triệu Quang Trung ở xã Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội với doanh thu 33 tỷ đồng/năm; mô hình nuôi tôm, cá trên diện tích 30 ha của ông Phan Khắc Nhật Tiến ở phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có sản lượng 300 tấn/năm, thu về lợi nhuận 10 tỷ đồng/năm; Ông Nguyễn Hữu Tá ở thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, sản xuất kinh doanh cá giống, cá thịt, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản đạt tổng thu nhập 35 tỷ đồng/năm… Ngoài ra còn có 7 nông dân là người đồng bào dân tộc thiểu số. Điển hình như ông Lầu Sy Nịp ở xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, người dân tộc Nùng với mô hình liên kết trồng bưởi da xanh, thu nhập 6 tỷ đồng/năm. Hay anh Sùng Diu Sì ở xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang với mô hình trồng cam, nhãn lồng, chăn nuôi tổng hợp, cho thu nhập 1,2 tỷ đồng/năm.

Tại buổi lễ, lần đầu tiên Ban tổ chức chương trình trao danh hiệu "Doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân" cho 27 doanh nghiệp tiêu biểu đã cung cấp tín dụng; cung cấp giống, vật tư, phân bón; thu mua, chế biến nông sản cho nông dân, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

63 Nông dân Việt Nam xuất sắc cùng 27 doanh nghiệp tiêu biểu được tôn vinh năm 2020 tượng trưng cho "90 bông hoa đẹp" nhằm chào mừng kỉ niệm 90 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2020) ■

VÂN QUỲNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI THẢO VIỆT - HÀN
SẢN XUẤT VỪNG BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Các đại biểu tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm

Trong 2 ngày (8 - 9/10/2020), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI) phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An tổ chức Hội thảo Việt - Hàn về sản xuất vừng bền vững.

Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI) và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về nghiên cứu tiền khả thi để xây dựng dự án ODA sản xuất vừng bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An và một số địa phương khác.

Với 7 báo cáo tham luận tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận về cơ khí hóa canh tác vừng tại Hàn Quốc; hiện trạng và giải pháp phát triển cây vừng ở Việt Nam, vai trò của dịch vụ khuyến nông trong sản xuất vừng bền vững; thảo luận các kết quả nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh và chế biến vừng, các hoạt động sản xuất, kinh doanh và chế biến vừng tại Nghệ An; chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuỗi giá trị vừng và mối liên kết giữa các bên liên quan trong sản xuất vừng.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Hoàng Nghĩa Hiếu – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An cho biết, tỉnh có lợi thế về khí hậu và đất đai để phát triển cây vừng. Diện tích trồng vừng của Nghệ An là 3000 – 4000 ha/năm, năng suất bình quân từ 5 - 7 tạ/ha, sản lượng đạt 1500 - 2000 tấn. Hội thảo là cơ hội để sản phẩm vừng của Nghệ An có bước chuyển đổi căn bản về số lượng, chất lượng và giá trị, thực hiện tốt hơn nữa chuỗi giá trị. Nghệ An cam kết chỉ đạo các sở, ngành và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với chuyên gia Hàn Quốc và các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT để khảo sát, xây dựng dự án sản xuất vừng bền vững đạt hiệu quả cao nhất.

Đánh giá về khả năng triển khai dự án tại Nghệ An, ông Jung Kyu Sang - Chuyên gia nông nghiệp Hàn Quốc cho rằng, việc sản xuất vừng được triển khai trong Dự án tại tỉnh Nghệ An sẽ là một sản phẩm nông nghiệp phù hợp. Ông mong muốn thời gian tới Việt Nam cần giải quyết tốt khâu giống, đổi mới kỹ thuật canh tác, tập huấn kỹ thuật gieo trồng và quản lý từ gieo trồng đến bón phân, sử dụng thuốc trừ sâu để tăng năng suất cây trồng. Cần hỗ trợ vật chất một cách bài bản, có hệ thống để người dân tham gia tích cực vào chuỗi giá trị. Tăng cường năng lực cho các Hợp tác xã lấy người dân làm trọng tâm, liên kết với doanh nghiệp chế biến để đảm bảo đầu ra sản phẩm.

Phát biểu bế mạc Hội thảo, PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao sự quan tâm của các đại biểu về phát triển cây vừng bền vững. Trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ cùng với các chuyên gia Hàn Quốc xây dựng khung và các tiêu chí cho dự án sản xuất vừng bền vững. Nghệ An sẽ là vùng lõi để phát triển dự án, đưa cây vừng của trở thành sản phẩm thế mạnh và đặc thù của tỉnh. Trước mắt, Trung tâm sẽ đề nghị phía Hàn Quốc trao đổi nguồn gen để xây dựng vườn tập đoàn về giống vừng. Các hợp phần của dự án sẽ bao gồm: hợp phần nghiên cứu, hợp phần sản xuất, chế biến, hợp phần chính sách và thị trường. Các công nghệ tiên tiến của Hàn Quốc trong sản xuất chế biến vừng sẽ được xem xét và áp dụng phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng vừng góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả, phục vụ tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ■

THANH HUYỀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỖ TRỢ NÔNG HỘ SẢN XUẤT NHỎ ỨNG PHÓ HẠN, MẶN VÀ ĐẠI DỊCH COVID - 19

Nằm trong chuỗi các hoạt động triển khai Dự án "Hỗ trợ nông hộ sản xuất nhỏ ứng phó với đại dịch Covid-19 và hạn mặn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đông Nam Bộ", trong các ngày 15 và 16/10/2020, tại các tỉnh Long An và Bến Tre, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông các địa phương tổ chức các lớp tập huấn (ToT) hướng dẫn thực hiện dự án.

Nhằm tiếp sức, hỗ trợ các nông hộ sản xuất nhỏ tại Long An duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất, ứng phó hiệu quả với tình hình bất lợi của thời tiết và dịch bệnh Covid-19 một cách bền vững, đảm bảo các sản phẩm thu hoạch đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn quốc tế, Tập đoàn Bayer phối hợp cùng Tổ chức Tăng trưởng Châu Á và Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai Dự án: "Hỗ trợ nông hộ sản xuất nhỏ ứng phó với đại dịch Covid-19 và hạn mặn tại khu vực ĐBSCL". Long An được chọn là một trong 7 tỉnh thực hiện dự án.

Dự án thực hiện tại Long An triển khai tại 21 xã của 6 huyện, thị là: thành phố Tân An và các huyện Bến Lức, Cần Giuộc, Cần Đước, Tân Trụ và Thủ Thừa. 12.000 nông hộ sẽ được hưởng lợi, trong đó có gần 6.000 nông hộ là nữ. Với khoảng 4.000 nông hộ được đào tạo tập huấn ToF. Dự kiến, dự án sẽ tổ chức 40 lớp tập huấn (ToF) hướng dẫn sản xuất lúa bền vững, kỹ năng và kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ, phòng chống dịch Covid -19 và phát tặng 12.000 tấn thuốc Aliette và Antracol của tập đoàn Bayer Việt Nam đến các hộ tham gia dự án.

Đại diện lãnh đạo Trung tâm KNQG, Tập đoàn Bayer, TTKN Bến Tre trao quà cho nông dân tỉnh Bến Tre tại lớp tập huấn ToT

Theo ông Trịnh Hoàng Việt - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Long An, dự án tại Long An kỳ vọng sẽ đem lại gói giải pháp về sản xuất lúa bền vững, sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả nói riêng và hướng đến nền sản xuất nông nghiệp bền vững nói chung. Đồng thời, tăng cường năng lực phòng chống dịch Covid-19 và kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho nữ nông dân. Ngoài ra, dự án góp phần nâng cao năng lực hệ thống cán bộ khuyến nông, năng lực sản xuất của bà con nông dân địa phương.

Theo ông Trần Văn Dũng - Tổ Trưởng dự án tại Long An, sứ mệnh chính của cán bộ khuyến nông khi thực hiện dự án chính là đem lại niềm vui, hạnh phúc và đồng hành cùng bà con trong thực hiện mùa vàng bội thu.

Tại tỉnh Bến Tre, dự án được triển khai tại 24 xã của các huyện Ba Tri, Giồng Trôm, Thạnh Phú và thành phố Bến Tre với 12.000 nông hộ được hưởng lợi, trong đó gần 6.000 nông hộ là nữ. Dự án dự kiến tổ chức 40 lớp tập huấn ToF có nội dung: hướng dẫn sản xuất lúa bền vững, kỹ năng và kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ, phòng chống dịch Covid-19. Đồng thời, 12.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật sẽ được cấp phát cho các hộ dân tham gia dự án.

Cùng ngày, các đại biểu đã đến thăm mô hình trồng bưởi da xanh bị ảnh hưởng bởi hạn mặn tại hộ ông Phạm Thành Tri ở ấp 3, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre. Tại mô hình, Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với địa phương tổ chức ngay một lớp tập huấn ToF cho nông dân trong xã Sơn Đông và trao tặng 100 phần quà từ Tập đoàn Bayer cho nông dân tham gia tập huấn ■

TUYẾT NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KIỂM TRA CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TẠI TỈNH THANH HÓA

Từ ngày 22 - 24/10/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Đoàn kiểm tra các dự án khuyến nông Trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên năm 2020 triển khai tại tỉnh Thanh Hóa. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị chủ trì cùng sự tham gia của đại diện Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, các đơn vị trong Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa triển khai 12 dự án khuyến nông Trung ương, 04 lớp tập huấn ToT, trong đó Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa chủ trì 01 dự án, các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì 10 dự án, đơn vị ngoài Bộ chủ trì 01 dự án. Đoàn đã kiểm tra một số dự án:

Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm ngô nếp, ngô ngọt và ngô sinh khối gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh phía Bắc" do Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông chủ trì. Tại Thanh Hóa, mô hình triển khai ở xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa với 135 hộ tham gia, sử dụng giống ngô HN68. Đến thời điểm kiểm tra, ngô đã gieo được 30 ngày; sinh trưởng, phát triển tốt, có 10 - 14 lá, cao 1,2 – 1,5 m.

Dự án "Xây dựng mô hình trồng mới và thâm canh cây quế gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" do Viện nghiên cứu Lâm sinh - Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam chủ trì. Đến nay, cây quế sinh trưởng phát triển tốt, cao 1,5 – 1,7 m, tỷ lệ sống đạt 92%.

Dự án "Phát triển mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học" do Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên chủ trì. Thời điểm này dự án đã kết thúc. Theo một số chủ hộ, vịt biển khỏe, dễ nuôi, thịt thơm ngon, tỷ lệ nuôi sống trung bình đạt 90,5%, khối lượng trung bình 2,55 kg/con.

Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn và gia cầm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu" do Viện Thú y chủ trì, phối hợp thực hiện với Chi cục Chăn nuôi thú y Thanh Hóa. Mô hình có quy mô 34.800 con gà với 06 hộ tham gia. Mô hình đã lấy mẫu xét nghiệm đều đạt yêu cầu nên đã được cấp chứng nhận an toàn dịch bệnh.

Dự án "Xây dựng mô hình cải tạo đàn dê, cừu bằng biện pháp luân chuyển đực giống chất lượng tốt và áp dụng các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng để đạt năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu" do Trung tâm Nghiên cứu Dê và Thỏ Sơn Tây chủ trì. Hiện tại đàn dê sinh trưởng phát triển bình thường.

Đàn dê trong dự án hiện sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện biến đổi khí hậu

Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất giống nghêu (Meretrix lyrata) ở quy mô hàng hóa" do Phân viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản Bắc Trung Bộ đã tổ chức tập huấn, tuy nhiên chưa cấp giống và vật tư cho các hộ thực hiện.

Dự án nuôi thương phẩm cá hồng Mỹ, cá chẽm trong hồ gắn với tiêu thụ sản phẩm do Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa chủ trì và thực hiện. Hiện tại cá có khối lượng khoảng 1 kg/con, tỷ lệ nuôi sống khoảng 90%.

Dự án "Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ" do Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản chủ trì và thực hiện đã đóng được 02 hầm bảo quản.

Đoàn công tác đề nghị, các đơn vị triển khai dự án một số yêu cầu như sau:

- Đối với các dự án đang triển khai, cần tiếp tục theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu.

- Đối với các dự án đã kết thúc thời gian theo dõi, cần hoàn thiện hồ sơ, chuẩn bị nghiệm thu quyết toán.

- Các đơn vị chưa cấp kinh phí lần 2, các đơn vị chủ trì khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chứng từ gửi về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để làm thủ tục cấp kinh phí lần 2.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trung ương với các cơ quan quản lý chuyên ngành, khuyến nông, chính quyền địa phương để công tác triển khai, giám sát, đánh giá các hoạt động khuyến nông trung ương thực sự có hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp cho các địa phương trên cả nước ■

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ: * "GIẢI PHÁP NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG TRÊN CÁT HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG"

Đó là chủ đề Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức ngày 20, 21 tháng 10 năm 2020, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Kim Văn Tiêu – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Hồ Vang – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế đồng chủ trì Diễn đàn.

Tham dự Diễn đàn có 160 nông dân nuôi tôm đến từ các tỉnh Duyên hải miền Trung. Đông đảo cơ quan thông tấn báo chí trung ương và địa phương đã đến tham dự và đưa tin về Diễn đàn.

Các vùng đất cát ven biển thường có điều kiện khắc nghiệt, sản xuất nông nghiệp rất khó khăn, hiệu quả thấp. Những năm gần đây, việc chuyển đổi những diện tích cây trồng kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các tỉnh ven biển. Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, cùng những hệ lụy của nghề nuôi tôm trên cát đối với môi trường, bà con đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như: dịch bệnh trên tôm nuôi gia tăng, khó tiếp cận với nguồn vốn vay để đầu tư sản xuất, trình độ của người dân còn hạn chế, tính rủi ro cao.

Tại Diễn đàn, Ban Chủ tọa, Ban cố vấn đã giải đáp 28 câu hỏi từ bà con nông dân tham dự tập trung vào những nội dung: cơ chế chính sách trong nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh nuôi, chất lượng con giống và liên kết tiêu thụ sản phẩm, cách sử dụng chế phẩm vi sinh trong nuôi tôm.

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho rằng: Bà con nông dân miền Trung rất ham học hỏi, có ý chí làm giàu, không cam chịu đói nghèo. Ông khuyến cáo bà con nông dân muốn nuôi tôm thẻ chân trắng hiệu quả và bền vững, cần chú ý những điểm sau: Thiết kế ao đồng bộ; Chọn con giống tốt; Tạo thức ăn tự nhiên; Duy trì vi sinh vật có lợi bằng cách sử dụng chế phẩm vi sinh; Tăng sức đề kháng cho tôm (cho tôm ăn vitamin C, bổ sung tỏi..); Quản lý thức ăn và môi trường nước; Nên nuôi theo công nghệ biofloc để tiết kiệm thức ăn và hạn chế ô nhiễm môi trường. Nếu nuôi tôm thâm canh đề nghị bà con thực hiện 5 không (không để nước quá sâu, không để nước quá lâu, không để nước đứng yên, không lấy nước trực tiếp, không xả thải ra môi trường.

Chuyên gia thủy sản hướng dẫn bà con nông dân cách nhận biết tôm bệnh và biện pháp phòng trừ

Ông cũng đề nghị các cơ quan quản lý cần thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý chất lượng con giống, thức ăn, kháng sinh, hóa chất, chế phẩm sinh học và chất xử lý cải tạo môi trường, đặc biệt cần tăng cường công tác quan trắc cảnh báo môi trường; Tổ chức lại sản xuất cho bà con nông dân theo hướng gắn kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác theo chuỗi; Đăng ký đầu tư xây dựng các mô hình nuôi tôm công nghệ cao, an toàn thực phẩm, đặc biệt là mô hình nuôi tôm theo hướng hữu cơ.

Các cơ quan nghiên cứu cần tiếp tục nghiên cứu sản xuất ra con giống có chất lượng, sạch bệnh, tiến tới kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai. Trung tâm khuyến nông các tỉnh cần tăng cường xây dựng các mô hình sản xuất công nghệ cao, hữu cơ, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, an toàn môi trường; Xây dựng mô hình gắn với tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền; đặc biệt quan tâm đến giảng viên ToT.

Các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình mới, mô hình hiệu quả để bà con nông dân biết học tập và làm theo.

Trước những thiệt hại vô cùng lớn của đồng bào miền Trung do mưa lũ gây ra, tại Diễn đàn, hai doanh nghiệp là Công ty THNH Khoa học Việt Đức và Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Bồ Đề đã trao quà tặng là chế phẩm sinh học phục vụ nuôi tôm trị giá 11 tỷ đồng cho bà con nông dân 5 tỉnh miền Trung ■

ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG"

Ngày 27/10/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: "Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường". Ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Trương Kiến Thọ - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang đồng chủ trì Diễn đàn.

Diễn đàn thu hút sự tham gia của 200 đại biểu, trong đó có 140 đại biểu nông dân đến từ 6 tỉnh/thành phố: An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ và Cà Mau. Tại diễn đàn, TS. Lý Thị Thanh Loan, Nguyên Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản - Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II đã trực tiếp giải phẫu, phân tích bệnh, giải đáp một số vướng mắc, khó khăn của bà con ngư dân trong việc nhận biết, phòng và trị bệnh trên cá tra và lươn.

Ban Chủ tọa, Ban cố vấn diễn đàn đã giải đáp 38 câu hỏi của bà con tập trung vào các nội dung: kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cá tra, sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý môi trường, thị trường và cơ chế chính sách, chất lượng con giống trong nuôi thủy sản…

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình sản xuất giống cá lóc theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại hộ ông Nguyễn Trung An ở ấp Mỹ Quý, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, An Giang. Mô hình thuộc Tổ hội nghề nghiệp sản xuất cá lóc giống Mỹ Quý, quy mô 4000 m^2, 100 hộ, mỗi hộ có diện tích 3x 4 x 1,2 (m).

Chuyên gia TS. Lý Thị Thanh Loan hướng dẫn cách nhận biết bệnh trên cá tra/lươn đến các đại biểu tại Diễn đàn

Sản lượng thu được khoảng 4 tấn cá lóc giống/năm, với giá bán bình quân khoảng 100.000 đồng/kg, chủ mô hình thu lãi khoảng 200 triệu đồng/năm.

Tổng kết Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia lưu ý bà con nuôi cá công nghệ cao cần thực hiện tốt 03 không: không để nước đứng yên, không lấy nước trực tiếp và không xả thải ra môi trường. Khuyến khích ngư dân sử dụng chế phẩm vi sinh trong nuôi trồng thủy sản giúp vật nuôi kích thích tiêu hóa, tăng năng suất, giảm chi phí đầu tư, tăng chất lượng sản phẩm…

Để ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường, ông Kim Văn Tiêu đề nghị:

- Cơ quan quản lý tăng cường quan trắc, cảnh báo môi trường, tăng cường quản lý chất lượng con giống, thức ăn, chất xử lý môi trường, chế phẩm sinh học, tổ chức sản xuất theo hướng chuỗi, an toàn dịch bệnh, thân thiện môi trường; Xây dựng mô hình công nghệ cao, an toàn thực phẩm, theo hướng hữu cơ.

- Cơ quan nghiên cứu, tiếp tục nghiên cứu con giống sạch bệnh, kháng bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu; tiến bộ kỹ thuật mới để chuyển giao cho bà con nông dân;

- Đối với Trung tâm khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã cần tăng cường xây dựng và nhân rộng các mô hình nuôi tôm hiệu quả cao, bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh, an sinh xã hội,... tổ chức đào tạo cho nông dân theo hướng cầm tay chỉ việc, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm.

- Đối với bà con nông dân, hãy tham quan trước khi làm, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật mới; chuẩn bị đầy đủ vật chất, trang bị kiến thức, kỹ thuật, công nghệ mới; làm từ nhỏ đến lớn; ghi chép sổ sách nhật ký, rút kinh nghiệm cho vụ sau; chủ động, sáng tạo, có khát vọng làm giàu ■

TUYẾT NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CẦM THEO VIETGAHP GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Ngày 29 - 30/10/2020, tại thành phố Hải Phòng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Giải pháp phát triển chăn nuôi gia cầm theo VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng".

Diễn đàn thu hút sự tham dự của hơn 217 đại biểu, trong đó có 140 đại biểu là đại diện các hợp tác xã, hộ chăn nuôi gia cầm của 5 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam và Vĩnh Phúc. Bà Hạ Thúy Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Văn Trọng – Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi và ông Bùi Thanh Tùng – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hải Phòng đồng chủ trì Diễn đàn.

Những năm gần đây, số lượng gia cầm tăng bình quân mỗi năm trên 10%. Sản lượng thịt hơi của gia cầm đạt trên 1,3 triệu tấn, sản lượng trứng đạt trên 13 tỷ quả. Đạt được thành quả đó là do Việt Nam đang sở hữu một bộ giống gia cầm phong phú, đa dạng, có năng suất và chất lượng cao. Chăn nuôi gia cầm đã tiếp thu nhanh những tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến cả về con giống và trang thiết bị, có được những bước đột phá trong khoa học công nghệ để cho ra những sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, có tính cạnh tranh trên thị trường.

Theo ông Nguyễn Văn Trọng – Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, từ 1/1/2020 Luật Chăn nuôi có hiệu lực, chăn nuôi phải khai báo, có quản lý, chăn nuôi nông hộ với quy mô dưới 10 đơn vị (500 kg/đơn vị); Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 10 đến dưới 30 đơn vị, quy mô vừa từ 30 đến dưới 300 đơn vị, quy mô lớn từ 300 đơn vị trở lên; Có mã định danh quốc gia cho các cơ sở chăn nuôi. Đối với chăn nuôi theo VietGAHP thì khó khăn nhất đối với người chăn nuôi là việc ghi chép đầy đủ, theo quy định. Cục Chăn nuôi đã ủy quyền cho 16 đơn vị cấp chứng nhận VietGAHP trang trại, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp chứng nhận VietGAHP nông hộ.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã đặt 63 câu hỏi về chứng nhận VietGAHP, liên kết tiêu thụ sản phẩm, con giống, quy trình chăn nuôi, bệnh gia cầm và giết mổ, chế biến theo chuỗi. Các chuyên gia đã giải đáp, tư vấn được 41 câu hỏi, những câu hỏi chưa được giải đáp sẽ được các chuyên gia tư vấn qua điện thoại.

Kết luận Diễn đàn, bà Hạ Thúy Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia mong muốn Cục Chăn nuôi tiếp tục đánh giá, rà soát kết quả thực hiện chăn nuôi theo VietGAHP, đề xuất cơ chế đặc thù gắn với Nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản suất, kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Viện Chăn nuôi (các Trung tâm nghiên cứu gia cầm) tài liệu hóa các quy trình chăn nuôi và giống vật nuôi;

Hiệp hội chăn nuôi gia cầm Việt Nam phối hợp với hệ thống khuyến nông các cấp giới thiệu các mô hình hay, tạo cầu nối liên kết sản suất, tiêu thụ sản phẩm.

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh triển khai các hoạt động xây dựng mô hình, đào tạo, thông tin tuyên truyền về chăn nuôi theo VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp với Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản tiếp tục tổ chức các diễn đàn, hội thảo về chăn nuôi theo VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm ■

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc TTKNQG trả lời phỏng vấn các đơn vị truyền thông trong khuôn khổ Diễn đàn

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ AN TOÀN THEO HƯỚNG HỮU CƠ"

Ngày 29 - 30/10/2020, tại Thành phố Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thái Nguyên tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Sản xuất chè an toàn theo hướng hữu cơ".

Diễn đàn có sự tham dự của trên 200 đại biểu đại diện Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chè, Trường Đại học Thái Nguyên, Hiệp hội chè Việt Nam; đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông, các hộ nông dân sản xuất chè tiêu biểu của các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Thái Nguyên cùng một số hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo Cục Trồng trọt, tính đến hết năm 2019, diện tích chè cả nước đạt khoảng 123.000 ha. Mặc dù diện tích trồng có xu hướng giảm nhưng diện tích chè kinh doanh luôn ổn định với 115.000 ha và năng suất tăng mạnh. Năng suất chè năm 2019 đạt 94,8 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Sản lượng chè giai đoạn 2011 - 2019 tăng từ 878.000 lên hơn 1,02 triệu tấn. Một số tỉnh có tốc độ tăng năng suất và sản lượng nhanh như Thái Nguyên, Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh và Phú Thọ. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã hình thành được trên 186 chuỗi liên kết sản xuất chè đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, với diện tích chè đã thực hiện liên kết theo chuỗi trên 10% diện tích chè kinh doanh. Tại tỉnh Tuyên Quang, diện tích chè đã thực hiện liên kết theo chuỗi là trên 1.500 ha, đạt trên 18% diện tích chè toàn tỉnh. Tại các tỉnh Phú Thọ, Sơn La, Nghệ An cũng đã hình thành nhiều mối liên kết giữa doanh nghiệp với người trồng chè thông qua các chuỗi cung ứng sản phẩm, ký kết hợp đồng liên kết thu mua chè búp tươi.

Đứng trước thực tế, người tiêu dùng ngày càng khắt khe trong lựa chọn sản phẩm an toàn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng với quy trình sản xuất thân thiện với môi trường thì việc chuyển hướng sang nền nông nghiệp hữu cơ, không hóa chất là hướng đi tất yếu. Và ngành sản xuất chè cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

Ông Phạm Văn Sỹ - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên cho biết: Tại địa phương, hầu hết diện tích chè được sản xuất theo hướng áp dụng quy trình sản xuất chè an toàn. Nhiều hợp tác xã đã dần chuyển hướng sản xuất sản phẩm chè hữu cơ. Đến nay diện tích chè áp dụng sản xuất hữu cơ đạt khoảng 110 ha trên tổng số gần 22.400 ha chè toàn tỉnh.

Phát biểu tại diễn đàn, PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, cho biết: Để đẩy nhanh tuyên truyền, phổ biến ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất chè nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn an toàn; xây dựng các mô hình tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm góp phần ổn định đầu ra cho sản phẩm, tạo ra vùng sản xuất chè hàng hóa tập trung đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất chè. Từ năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai nhiều dự án khuyến nông trung ương về sản xuất chè an toàn, liên kết chuỗi giá trị. Các mô hình này đang thể hiện rất hiệu quả ở hầu hết các địa phương.

Các đại biểu kiến nghị, các cơ quan chức năng tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất chè an toàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại kết nối cung cầu xây dựng mô hình chuỗi, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, quy hoạch vùng sản xuất chè hữu cơ…

Trong chương trình của diễn đàn, buổi chiều ngày 29/10/2020 các đại biểu đã đi thăm mô hình sản xuất chè an toàn theo hướng hữu cơ và cơ sở chế biến chè tại HTX chè Hảo Đạt, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ■

PHAN AN

THU NHẬP ỔN ĐỊNH TỪ NUÔI VỊT SIÊU TRỨNG

Với tinh thần quyết tâm làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, dám nghĩ, dám làm, anh nông dân Trần Quốc Vương ở thôn Hội Tín, xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã thành công với mô hình nuôi vịt đẻ siêu trứng.

Dân gian ta có câu "muốn giàu nuôi cá, muốn khá nuôi heo, muốn nghèo nuôi vịt". Tuy nhiên, đến thăm mô hình nuôi vịt đẻ trứng của anh Vương, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng với quy mô hơn 5.000 con vịt siêu trứng của gia đình anh.

Anh Vương đến với nghề nuôi vịt đẻ trứng đã hơn 10 năm nay. Với lợi thế sau nhà có nhánh sông Tam Giang chảy qua nên ban đầu anh nuôi thử khoảng 1.000 con vịt đẻ trứng. Lứa vịt đầu tiên của anh Vương khá thành công, trứng đẻ đến đâu được tiêu thụ đến đó khiến anh và gia đình rất phấn khởi. Là người ham học hỏi, thích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên những năm qua, dù có bận việc tới đâu thì cũng không bỏ lỡ một buổi tập huấn nào về kỹ thuật chăn nuôi vịt do các cơ quan chuyên môn tổ chức. Được sự hướng dẫn nhiệt tình của cán bộ khuyến nông huyện cũng như nhân viên của các công ty chăn nuôi nên việc chăn nuôi vịt đẻ trứng của anh khá thuận lợi. Anh dần dần tăng quy mô đàn vịt. Hiện nay, gia đình anh có khoảng 5.000 con vịt đẻ siêu trứng.

Theo chia sẻ của anh Vương, để thành công trong việc nuôi vịt đẻ siêu trứng thì chất lượng con giống phải đặt lên hàng đầu. Vì vậy, anh tìm đến những nhà cung cấp giống có uy tín, chất lượng để lựa chọn các con giống tốt, khỏe mạnh không có dấu hiệu dịch bệnh,…

Còn trong khâu chăm sóc, anh không chỉ chú trọng tới nguồn thức ăn cho vịt mà còn chú ý tới khâu vệ sinh chuồng trại phải thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại, tiêm phòng vắc - xin để đàn vịt luôn khỏe mạnh. Nhờ có kiến thức và kinh nghiệm được tích lũy, đàn vịt của gia đình anh Vương rất ít khi bị dịch bệnh; tỷ lệ vịt đẻ trứng đỉnh cao đạt 90%, trứng to đều, hầu hết trứng vịt đều có phôi nên được thương lái ưa chuộng, đa phần tiêu thụ hết trong ngày.

Bình quân hàng ngày, gia đình anh thu 4.500 trứng vịt, với giá bán 1.800 đồng/trứng, thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/ngày. Sau khi trừ hết chi phí thì mỗi trứng vịt anh có lãi khoảng 300 đồng. Thì bình quân mỗi tháng gia đình anh thu về từ đàn vịt đẻ siêu trứng này khoảng 35 triệu đồng.

Cũng theo anh Vương, vịt đẻ từ 8 - 9 tháng thì anh sẽ xuất bán vịt thương phẩm và gây đàn mới, không để đẻ trong thời gian dài vì như vậy sẽ làm giảm tỷ lệ đẻ trứng và chất lượng trứng không tốt.

Không chỉ làm giàu cho bản thân, anh Vương còn thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với bà con nông dân chăn nuôi vịt trong và ngoài địa phương. Hiện tại, gia đình anh tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 03 lao động tại đại phương. Tại xã An Thạch, huyện Tuy An; không riêng gia đình anh Vương mà hiện nay phong trào thi đua phát triển kinh tế bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm mang lại thu nhập ổn định, làm giàu chính đáng, phát triển quê hương giàu đẹp, vững mạnh ■

PHAN CHÂN THUYÊN
Trạm khuyến nông huyện Tuy An, Phú Yên

THÀNH CÔNG NHỜ SẢN XUẤT DÂU TÂY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Từ năm 2018 trở lại đây, việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng có bước phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở huyện Đam Rông đạt trên 16 ha, tập trung chủ yếu ở các xã Đạ K'Nàng và Phi Liêng, mang lại nguồn thu nhập trung bình từ 900 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/ha/năm.

Một trong những mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiêu biểu của huyện Đam Rông hiện nay là mô hình sản xuất dâu tây của gia đình anh Phí Văn Thìn ở thôn Trung Tâm, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông. Qua quá trình tìm hiểu và học hỏi các mô hình trồng dâu tây ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương, anh Thìn nhận thấy cây dâu tây có thể trồng thích hợp với khí hậu tại xã Phi Liêng. Vì vậy, đầu năm 2019, anh quyết định chuyển đổi một phần diện tích nhà kính trồng ớt chuông của gia đình sang trồng dâu tây. Giống dâu tây anh Thìn chọn là giống dâu Hàn Quốc (Hàn Santa) được trồng trên giá thể có máng chứa và đặt trên giàn cách mặt đất khoảng 1 - 1,2 m; kết hợp với tưới nước, châm phân tự động qua hệ thống tưới nhỏ giọt. Chi phí ban đầu để đầu tư xây dựng nhà kính, giàn, máng đặt giá thể trồng dâu, hệ thống tưới nhỏ nhọt và tiền mua giống khoảng 500 triệu đồng/1.000 m^2.

Dâu được trồng thành hàng với khoảng cách 10 cm/cây, một máng trồng 02 hàng. Giá thể được trộn từ trấu và xơ dừa, giữa hai luống dâu đặt một hệ thống dây tưới nhỏ giọt, trên mặt máng phủ màng ny - lon để giảm nước bốc hơi và hạn chế bệnh cho cây. Nhờ thời gian đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm và nắm chắc kỹ thuật canh tác, sau hơn 1 năm trồng dâu tây ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình VietGAP, anh Thìn nhận thấy mô hình dâu tây phát triển tốt, bước đầu cho kết quả khả quan và thu nhập cao hơn các loại cây trồng khác. Sản phẩm được tiêu thụ tại địa phương và bán cho thương lái tại Thành phố Hồ Chí Minh, năng suất trung bình đạt từ 2,5 - 3 tấn/sào. Với giá bán 200.000 đồng/kg, trừ các khoản chi phí đầu tư như giống, phân bón, công chăm sóc… lợi nhuận thu được của mô hình đạt 180 - 250 triệu đồng/sào.

Nhận thấy hiệu quả từ mô hình trồng dây tây công nghệ cao của gia đình với đầu ra ổn định, anh Thìn tiếp tục đầu tư thêm 1.000 m^2 diện tích canh tác cây dâu tây, nâng diện tích trồng lên 2.000 m^2. Anh Thìn cho biết: "Trồng dâu tây đòi hỏi phải có kỹ thuật, chăm sóc, thu hoạch tỉ mỉ hơn các loại cây trồng khác nhưng cho thu nhập cao gấp 1,5 - 2 lần so với trồng ớt chuông hoặc cao gấp 4 - 5 lần trồng cà chua, dưa leo baby". Hiện nay, mô hình trồng dâu tây công nghệ cao của gia đình anh đang được nhiều bà con nông dân trên địa bàn đến tham quan, học tập, trao đổi. Anh hy vọng từ kinh nghiệm của mình, nhiều bà con sẽ có thêm kiến thức để triển khai mô hình thành công, hiệu quả ■

NGUYỄN VĂN CHÍNH
Phòng NN và PTNT huyện Đam Rông, Lâm Đồng

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG HAI GIAI ĐOẠN TRONG AO ĐẤT

Nuôi tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Quảng Bình trong những năm qua đã có nhiều bước phát triển cả về năng suất và sản lượng, trong đó phát triển mạnh là nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát. Nhiều mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới đã được áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: nuôi tôm 2 giai đoạn, 3 giai đoạn ứng dụng công nghệ biofloc; nuôi tôm sử dụng chế phẩm sinh học ít thay nước.

Năm 2019, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 2 giai đoạn trong ao đất do Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Bình đã đem lại hiệu quả thiết thực mở ra một giải pháp mới cho người nuôi tôm thẻ chân trắng. Hệ thống ao nuôi của mô hình được thiết kế gồm: 1 bể ương giai đoạn 1 với diện tích 105 m^3, dạng bể nổi hình tròn, lót bạt chống thấm HDPE, có mái che bằng lưới lan; 2 ao đất nuôi giai đoạn 2 được bố trí liền kề bể ương để thuận tiện cho việc san thưa, diện tích mỗi ao 2.000m^2; 1 ao chứa và 1 ao xử lý nước thải để xử lý nguồn nước cấp cũng như nước thải của quá trình nuôi trước khi xả ra môi trường. Hệ thống điện lưới 3 pha, đồng thời lắp dự phòng máy phát điện. Hệ thống ao ương được lắp đặt máy sục khí, hệ thống xiphong; ao nuôi lắp máy quạt nước đầy đủ…

Thu hoạch tôm cuối vụ

Ở giai đoạn 1, tôm ương khoảng 25 - 30 ngày trong bể nổi với mật độ 3.000 con/m^3 (tôm giống cỡ PL12). Nước đã xử lý từ ao chứa được bơm vào bể ương, tiến hành gây màu tạo thức ăn tự nhiên, vận hành hệ thống ô - xy đáy, bón vi sinh, khoáng và kiểm tra các yếu tố môi trường ổn định mới tiến hành thả giống. Môi trường bể ương được kiểm soát chặt chẽ, các chỉ tiêu môi trường được kiểm tra hàng ngày để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

Giai đoạn ương, tôm đạt kích cỡ 700 - 800 con/kg sẽ chuyển sang ao nuôi tiếp giai đoạn 2, mật độ nuôi 70 con/m^2. Trước khi san qua ao nuôi, tôm được lấy mẫu xét nghiệm bệnh phẩm; cân mẫu xác định số lượng, đồng thời cần kiểm tra các chỉ tiêu môi trường ao nuôi đảm bảo không có sự chênh lệch quá lớn giữa bể ương và ao nuôi. Trong quá trình nuôi, hạn chế tối đa việc sử dụng hóa chất, định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học để phòng trị bệnh, xử lý môi trường, tăng cường sức đề kháng cho tôm.

Sau khi chuyển qua ao nuôi được 2 tháng, tôm sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt 80%, trọng lượng bình quân đạt 65 con/kg, năng suất đạt 8,6 tấn/ha, sản lượng thu được 3,4 tấn/0,4 ha. Với giá bán 105.000 đồng/kg mang lại doanh thu 357 triệu đồng.

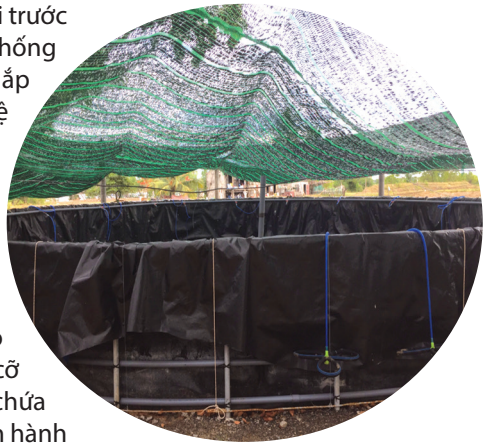

Bể tròn nổi ương tôm giai đoạn 1

Sau khi trừ chi phí 245 triệu đồng còn thu về lợi nhuận 112 triệu đồng.

Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao đất 2 giai đoạn, đã khẳng định được tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc sử dụng ao ương bằng bể nổi có lắp đặt hệ thống mái che, sục đáy nên ương được mật độ dày kiểm soát tốt môi trường ao nuôi, quản lý chăm sóc thuận tiện. Đặc biệt với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của Quảng Bình, giai đoạn đầu vụ nuôi thường hay mưa, rét, nhiệt độ không khí thấp. Từ tháng 5 trở đi thời tiết nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của tôm nên việc ương trong bể nổi với diện tích nhỏ có thể khắc phục được yếu tố nhiệt độ. Hình thức nuôi 2 giai đoạn có thể kiểm soát tốt mật độ để thuận tiện trong việc quản lý, chăm sóc, đồng thời tôm chuyển sang ao nuôi đã lớn có sức đề kháng tốt và qua giai đoạn bị bệnh chết sớm. Nếu có xảy ra dịch bệnh giai đoạn đầu cũng giảm thiểu được thiệt hại về kinh tế ■

TRUNG TÂM KNKN QUẢNG BÌNH

NGƯỜI TỔ TRƯỞNG KHUYẾN NÔNG DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ điều kiện đất đai và khí hậu thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Con người nơi đây là những nông dân có niềm đam mê, dám nghĩ dám làm, mạnh dạn đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, đạt hiệu quả kinh tế.

Trong những nông dân điển hình ấy có ông Lê Đình Thanh, ở tuổi 60, ông vẫn được chính quyền xã tin tưởng giao đảm nhiệm vị trí Tổ trưởng Khuyến nông cơ sở xã. Từ khi 24 tuổi, ông đã gắn bó với nghề nông, tham gia công tác chỉ đạo sản xuất, hoạt động khuyến nông tại địa phương, được tham quan học tập nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Ông nhận thấy kể cả những nơi có điều kiện tự nhiên về đất đai, khí hậu, địa hình… khó khăn vẫn có những người nông dân làm kinh tế giỏi từ sản xuất nông nghiệp.

Từ suy nghĩ đó, từ năm 1990, ông đã gây dựng 50 đàn ong nuôi lấy mật. Ông nghiên cứu tìm tòi để nuôi dưỡng, tăng đàn và khai thác mật hiệu quả nhất. Hàng năm sản lượng mật thu được khoảng 1.000 lít,mang lại nguồn cả trăm triệu đồng. Đến nay, gia đình ông đang sở hữu 400 đàn ong cho mật ổn định, nghề nuôi ong mật cũng đã được nhiều hộ dân trong xã học tập làm theo. Những năm đầu của thập niên 2000, khi phong trào nuôi nhím thịt phát triển, ông đã có 10 đôi giống nhím bố mẹ, mỗi năm bán được 20 cặp nhím giống, 100 kg nhím thịt, thu lãi trăm triệu đồng.

Trong căn nhà được xây ghép theo kiểu nhà sàn rộng chừng 70 m^2, trên tầng 2 hiện ông đang nuôi hơn 100 đôi dúi bố mẹ để sinh sản bán giống và bán thịt. Dúi là vật nuôi được ông bén duyên từ năm 2016 khi đi tham quan mô hình ở Vĩnh Phúc. Ông chia sẻ: Nuôi dúi không khó, thức ăn rất đơn giản, dễ kiếm (tre, mía…), có thể tăng đàn nhanh (mỗi năm dúi đẻ 2 - 3 lứa, 1 con dúi mẹ đẻ từ 1 - 5 con/lứa). Thời điểm này dúi đang được thị trường ưa chuộng, cung không đủ cầu. Gia đình ông lúc nào cũng có đơn đặt hàng trước của khách, dúi thịt bán 500.000 đồng/kg, dúi giống 700.000 - 800.000 đồng/cặp 2 tháng tuổi. Dúi là động vật hoang dã được thuần nuôi nên đòi hỏi người nuôi tỉ mỉ trong theo dõi chăm nuôi, nhất là nuôi dúi sinh sản phải am hiểu tập tính của chúng thì mới thành công.

Mô hình nuôi bò của gia đình ông Lê Đình Thanh

Ông đã từng nuôi những đối tượng như: tắc kè, chim trĩ, dế mèn, gà lôi, bò sữa, bò BBB… Vừa nuôi, vừa tự mày mò học tập, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và liên hệ đầu ra cho sản phẩm. Trong quá trình ấy, ông gặp không ít thất bại. Nhưng ông tâm niệm đó là những bài học, là vốn kiến thức giúp ông có được sự lựa chọn đúng đắn sau này.

Đến nay, gia đình ông Thanh đang có 400 đàn ong mật, 7 con bò lai BBB, 60 con nhím, hơn 100 đôi dúi bố mẹ. Ước tính, năm nay, gia đình ông thu về 300 - 400 triệu đồng từ bán các sản phẩm trên. Là Tổ trưởng tổ Khuyến nông cơ sở xã, ông đã gây dựng phong trào sản xuất tập thể với thành công ở mô hình cơ giới hoá nông nghiệp dùng máy làm đất, máy thu hoạch lúa thay cho sức người từ năm 2010; thành lập hợp tác xã sản xuất rau an toàn Tu Vũ thành lập năm 2018 với 46 thành viên, diện tích 27 ha, hoạt động ổn định cho đến nay; HTX nuôi ong mật Tu Vũ được thành lập năm 2020 với 10 thành viên, tổng số 1.500 đàn ong nội.

Khát vọng làm kinh tế, tư duy đổi mới trong lao động, dám nghĩ, dám làm, sự đam mê của ông Lê Đình Thanh là tấm gương lao động giỏi, một cán bộ khuyến nông cơ sở điển hình trên quê hương Phú Thọ ■

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ

CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THÂM CANH 3 GIAI ĐOẠN, GIẢM CHẤT THẢI

Quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng *(Litopenaeus vannamei/ Penaeus vannamei)* thâm canh 3 giai đoạn, giảm chất thải đã được áp dụng thử nghiệm ở các tỉnh Nam Định, Nghệ An và Bạc Liêu cho hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ sống trên 80%, năng suất 35 - 60 tấn/ha/vụ. Đặc biệt, mô hình không sử dụng kháng sinh và giảm xả thải ra môi trường.

I. Chuẩn bị ao nuôi

1. Ao ương giống giai đoạn 1

a. Hình dáng và diện tích: Ao hình tròn hoặc hình chữ nhật bo tròn các góc, được làm nổi trên mặt đất, ao được lót bạt HDPE toàn bộ, có mái che, diện tích 50 - 100 m^2/ao. Rốn ở giữa ao để gom chất thải ra ao chứa bùn.

b. Hệ thống sục khí: Mỗi ao lắp 01 máy sục khí ô - xy có công suất 3 kW/h với 10 - 20 cục sủi (bố trí khoảng 1 cục sủi/3 m^2 ao ương) để phân bố ô – xy hòa tan đều khắp ao.

2. Ao nuôi giai đoạn 2

a. Hình dáng và diện tích: Ao nên có dạng hình tròn hoặc hình vuông được bo tròn các góc để tạo được dòng nước chảy tròn trong ao; diện tích ao nuôi 200 - 250 m^2, có mái che.

b. Kết cấu ao nuôi: Bờ ao phải cao hơn mức nước cao nhất trong ao từ 0,3 - 0,5 m. Hệ số mái bờ ao là 10 độ. Bờ ao đủ rộng (> 2 m) để làm đường đi lại, lắp hệ thống điện, đặt động cơ của máy quạt nước. Bờ ao được gia cố bằng bê tông hoặc lót bạt HDPE (độ dày 0,76 – 1 mm). Ao nổi hoặc chìm, được lót bạt HDPE toàn bộ. Rốn ao được thiết kế ở giữa ao và có hệ thống ống dẫn xi phông chất thải ở giữa ao, dẫn ra ao chứa bùn.

c. Hệ thống sục khí, quạt nước

Mỗi ao cần được bố trí 1 máy sục khí công suất 2,5 kW với khoảng 100 - 120 cục sủi rải đều khắp ao. Mỗi ao bố trí 1 quạt, có 8 - 12 cánh, công suất 2.5 kW.

3. Ao nuôi giai đoạn 3

a. Hình dáng và diện tích: Ao nên có dạng hình tròn hoặc hình vuông được bo tròn các góc để tạo được dòng nước chảy tròn trong ao, diện tích 500 - 1500 m^2.

b. Kết cấu ao nuôi: Bờ ao phải cao hơn mức nước cao nhất trong ao từ 0,3 - 0,5 m. Hệ số mái bờ là 10 độ. Bờ ao đủ rộng (> 2 m) để làm đường đi lại và lắp hệ thống điện, đặt động cơ của máy quạt nước và vận chuyển tôm khi thu hoạch. Bờ ao bằng đất có thể được gia cố bằng bê tông. Toàn bộ ao nuôi được lót bạt HDPE (độ dày 0,76 – 1 mm). Rãnh thoát nước thải và bùn thải xi phông được thiết kế dọc theo bờ ao; chiều rộng khoảng 1,5 m, chiều dài tùy theo chiều dài ao; có hệ thống ống dẫn xi phông chất thải ở giữa ao ra rãnh tự chảy hoặc bơm ra ao chứa bùn.

c. Hệ thống sục khí

- Mỗi ao được bố trí 1 máy sục khí công suất 3,5 kW, với 150 - 200 cục sủi rải đều khắp ao. Các cục sủi được đặt song song, trước giàn quạt để ô - xy được phân bố đều khắp ao.

- Quạt nước: Mỗi ao có 2 giàn quạt công suất 3,5 kW, 12 - 14 cánh/giàn. Vị trí đặt cách bờ ao khoảng 1,5 m; các giàn quạt đặt so le để tạo thành dòng cho chất thải chỉ tích tụ ở vùng nhỏ tại rốn ao.

4. Ao chứa bùn: Được dùng để chứa bùn thải từ các ao nuôi xi phông ra. Chất thải để lắng 2 - 5 ngày, sau khi bùn chìm xuống, thì bơm nước cùng chất hữu cơ lơ lửng về ao lắng thô (ao thả cá rô phi) để cá rô phi xử lý chất hữu cơ lơ lửng.

5. Ao lắng thô

- Nước được lấy từ kênh cấp vào ao lắng, được lọc qua hệ thống lọc ngầm ở giữa ao.

- Cá rô phi được nuôi với mật độ 3 - 5 con/m^2, cỡ cá không lớn hơn 50 gam/con nhằm mục đích xử lý nước ao nuôi tôm có hiệu quả để tái sử dụng nguồn nước. Ao lắng thô là ao đất được khử trùng, diệt tạp và thả cá rô phi trước khi nuôi tôm.

6. Ao xử lý nước: Được dùng để xử lý các chất hữu cơ, mầm bệnh. Ao được thiết kế cho nước chảy theo đường zic zắc từ đầu đến cuối ao. Nước được xử lý bằng các loại hóa chất nhằm lắng tụ các chất hữu cơ và diệt mầm bệnh.

7. Ao sẵn sàng: Được dùng để chứa nước đã sạch mầm bệnh và đã điều chỉnh chất lượng đạt các chỉ tiêu quy định trong QCVN 02 - 19: 2014/BNNPTNT về nước dùng cho nuôi tôm chân trắng trước khi cấp vào ao nuôi. Ao sẵn sàng nên đặt ở vị trí gần ao xử lý nước và các ao nuôi. Ao sẵn sàng được bố trí 1 hệ thống giàn quạt 12 - 14 cánh, công suất 2,5 kW.

II. Quy trình vận hành và quản lý ao nuôi

1. Chuẩn bị nước cho ao ương giống lớn và các ao nuôi

- Nước được lấy từ kênh cấp chung qua bể lọc ngầm ở đáy ao vào ao lắng thô (ao nuôi cá rô phi) để lắng 1 - 2 ngày. Sau đó bơm sang ao xử lý nước hình zic zắc. Tại đường zic zắc đầu nguồn nước được xử lý bằng PAC (Poly Aluminum Chloride) với nồng độ 5 ppm và thuốc tím (KM_nO_4) với nồng độ 4 - 5 ppm. Tiếp đó nước được xử lý bằng TCCA với nồng độ 5 ppm và Chlorine nồng độ 15 ppm. Tại đường zic zắc cuối nguồn nước được bơm từ ao xử lý sang ao sẵn sàng. Tại đây, nước được bổ sung khoáng chất, kiềm và điều chỉnh pH. Khi nước ở ao sẵn sàng đạt tiêu chuẩn sẽ cấp vào ao ương và các ao nuôi với độ sâu 1 - 1,2 m.

- Hàng ngày kiểm tra các chỉ tiêu: ô - xy hòa tan, pH, độ mặn, độ trong, nhiệt độ; Kiểm tra 3 - 5 ngày/lần đối với các chỉ tiêu: độ kiềm, NH, H, S bảo đảm giá trị của các thông số quy định ở các ao nuôi.

2. Giai đoạn 1: Ương tôm giống bằng công nghệ biofloc

a. Chọn giống và thả giống

* Chọn giống và vận chuyển giống

- Cỡ giống PL12 trở lên, chiều dài 9 - 11mm.

- Tôm giống khỏe mạnh, đồng đều, nhanh nhẹn, không dị tật, dị hình. Tôm giống được mua từ trại giống có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đạt yêu cầu chất lượng theo TCVN 10257 : 2014.

- Trước khi đóng túi để vận chuyển, tôm cần được thuần hóa độ mặn và pH về các giá trị tương đương với giá trị của ao ương giống lớn.

* Thả giống

- Trước khi thả giống kiểm tra lại các chỉ tiêu môi trường nước ao ương, bổ sung khoáng chất và chế phẩm sinh học. Tôm giống sau khi đưa về cơ sở nuôi được cân bằng nhiệt độ với ao ương từ 15 - 20 phút rồi mới thả tôm.

- Thời điểm thả giống: Nên thả tôm giống vào buổi sáng (từ 6 - 8 giờ) hoặc vào chiều mát (từ 16 - 17 giờ).

- Mật độ ương: 2.000 - 4.000 con/m^2.

b. Gây floc ở ao ương giống lớn

- Thành phần: Sử dụng 180 lít nước ngọt sạch, 2 kg cám gạo, 2 kg thức ăn tôm số 0 (43% protein), 5 kg rỉ mật đường, 1 kg muối ăn và 500g chế phẩm sinh học có thành phần gồm Bacillus subtilis 10 CFU/kg, Bacillis licheniformis 10 CFU/kg, Bacillus megaterium 10 CFU/kg, Bacillus polymyxa 10 CFU/kg.

- Sục khí liên tục 1 - 2 ngày, sau đó thì té đều xuống ao. Bổ sung liên tục trong 5 ngày đầu, bật quạt nước và sủi liên tục để tạo biofloc. Lượng rỉ mật đường và chế phẩm sinh học được điều chỉnh theo lượng thức ăn để đạt được tỷ lệ C/N là ≥ 12/1.

c. Chăm sóc và quản lý ao nuôi

- Trong tuần đầu tiên, cho tôm ăn 8 lần/ngày bằng thức ăn số 0,1. Tuần sau đó, cho tôm ăn thức ăn số 1, hàm lượng đạm ít nhất 43%, tần suất 7 bữa ngày và giảm xuống còn 6 bữa/ngày ở tuần 3; đồng thời gây biofloc để làm thức ăn cho tôm. Hàng ngày theo dõi và kiểm soát thức ăn bằng cách dùng vợt xúc sát đáy ở khoảng giữa các cục sủi, theo dõi hàm lượng floc, các dấu hiệu bất thường của tôm để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Thời gian ương: từ 25 - 30 ngày đến khi tôm giống đạt cỡ 1.500 - 2.000 con/kg thì tiến hành chuyển sang ao nuôi giai đoạn 2.

3. Giai đoạn 2: Nuôi tôm bằng công nghệ biofloc và semibiofloc

a. Thuần hóa tôm và vận chuyển tôm giống lớn từ ao nuôi giai đoạn 1 sang ao nuôi giai đoạn 2

Trước khi chuyển tôm giống ở ao ương giống lớn sang ao nuôi giai đoạn 2, tôm cần được làm quen dần với môi trường nước ao nuôi giai đoạn 2. Cách làm như sau: Thay 50% nước ở ao ương chuyển sang ao nuôi và lấy nước từ ao nuôi chuyển về đầy ao ươn. Tiến hành thuần hóa trong 2 ngày trước thời điểm chuyển tôm giống từ ao ương giống lớn sang ao nuôi giai đoạn 2. Sau đó, toàn bộ nước ở ao ương giống lớn được chuyển sang ao nuôi giai đoạn 2. Mật độ nuôi 350 - 800 con/m^2, cỡ tôm ương 1.000 - 2.000 con/kg, thời gian nuôi 25 - 30 ngày.

b. Chăm sóc và quản lý ao nuôi

- Gây biofloc ở ao nuôi giai đoạn 2: Trước khi thả tôm từ 5 - 7 ngày cần tiến hành gây floc, cách làm như sau: Sử dụng 180 lít nước ngọt sạch đã qua khử trùng, 2 kg cám gạo, 2 kg cám tôm số 0 (43% protein), 5 kg rỉ mật đường, 1 kg muối ăn và 500g chế phẩm sinh học có thành phần Bacillus subtilis 10 CFU/kg, Bacillis licheniformis 10 CFU/kg, Bacillus megaterium 10 CFU/kg, Bacillus polymyxa 10 CFU/kg. Sục khí liên tục 3 - 5 ngày, sau đó té đều xuống ao. Bổ sung liên tục trong 5 ngày đầu, bật quạt nước và sủi khí liên tục để tạo floc. Lượng rỉ mật đường và chế phẩm sinh học được điều chỉnh theo lượng thức ăn để đạt được tỷ lệ C/N là ≥ 12/1.

- Tuần đầu của giai đoạn 2: tôm được cho ăn bằng thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein > 42%, cỡ số 1. Đồng thời gây floc ở ao nuôi.

- Từ tuần 2 của giai đoạn 2 đến hết giai đoạn 2: Cho ăn thức ăn công nghiệp phù hợp với ngày tuổi của tôm được ghi trên nhãn sản phẩm của cơ sở sản xuất thức ăn.

- Hàng ngày kiểm tra chất lượng nước, dấu hiệu bệnh do tác nhân sinh học của tôm để có biện pháp xử lý kịp thời. Căn cứ vào tuổi, kích thước, trọng lượng và sức ăn thực tế để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp với từng giai đoạn của tôm.

- Thay nước hàng ngày bằng 12 - 15% lượng nước trong ao. Nước được xi phông về ao chứa bùn, sau đó chuyển sang ao nuôi cá rô phi để xử lý và tái sử dụng nước.

4. Giai đoạn 3: Nuôi tôm thịt bằng công nghệ semibiofloc

- Mật độ nuôi: 150 - 250 con/m^2.

- Thời gian nuôi: 30 - 60 ngày.

- Khi tôm đạt cỡ 150 - 200 con/kg, chuyển toàn bộ tôm từ ao nuôi giai đoạn 2 sang ao nuôi giai đoạn 3.

- Trước khi chuyển tôm, cần bơm nước vào ao nuôi giai đoạn 3 bằng với mực nước ao nuôi giai đoạn 2, bật hệ thống quạt nước và sục khí của 2 ao nuôi.

- Gây biofloc ở ao nuôi: tương tự như ao nuôi giai đoạn 2

- Cho tôm ăn 4 bữa/ngày, căn cứ vào ngày tuổi và sức ăn thực tế để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

- Hàng ngày kiểm tra chất lượng nước, dấu hiệu bệnh của tôm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn: Trộn vào thức ăn tôm khoảng 1 - 2 bữa/ngày vitamin C, B1, B12, v.v… và khoáng chất: Calcium sufate ($CaSO_4.2H_2O$), Potassium Chlorine (KCl), Postassium Magnesium Sulfate ($K_2SO_4.2MgSO_4$), Potassium Sulfate (K_2SO_4) trộn vào thức ăn và cho ăn vào buổi sáng (8 - 9 giờ) hoặc chiều (15 - 16 giờ).

- Thay nước: Hàng ngày thay 15 - 20% lượng nước trong ao. Nước được xi phông về ao chứa bùn để sau đó chuyển sang ao nuôi cá rô phi để cá rô phi xử lý và tái sử dụng nước.

III. Thu hoạch

1. Chuẩn bị thu hoạch

Chọn thời điểm giá tốt và tôm đạt kích cỡ để thu hoạch. Trước khi thu hoạch, theo dõi chu kỳ lột xác của tôm để không thu tôm khi vỏ mềm.

2. Thu hoạch

- Cỡ tôm thu hoạch: 30 - 50 con/kg.

- Ao nuôi được làm cạn 50% lượng nước, dùng lưới quét kéo và thu tôm.

- Sau khi thu tôm xong thì xả lượng nước còn lại ra ao chứa bùn. Tại ao chứa bùn, nước được để lắng. Sau đó phần chất hữu cơ lơ lửng hòa tan trong nước được bơm sang ao lắng thô để xử lý, nước thải sẽ được tái sử dụng, phần chất thải rắn được thu gom để làm phân bón cho cây trồng ■

BBT *(gt)*

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÁ CHIÊN NUÔI VỖ CÁ BỐ MẸ *(Tiếp theo và hết)*

Quy trình này có thể áp dụng tại các tỉnh khác ở vùng núi phía Bắc và Đồng bằng trung du Bắc Bộ với những cơ sở sản xuất giống gần sông, hồ tự nhiên, hoặc có nguồn nước cấp đảm bảo sạch, không bị ô nhiễm, có hệ thống đường điện thuận lợi để phục vụ vận hành các hệ thống máy móc phụ trợ cho quá trình sản xuất.

II. Sinh sản nhân tạo

1. Xác định thời điểm sinh sản nhân tạo

+ Thời điểm sinh sản: cao nhất từ tháng 5 đến tháng 7 hàng năm.

+ Giai đoạn thành thục tuyến sinh dục: tuyến sinh dục phát triển giai đoạn IV.

2. Kỹ thuật tuyển chọn cá bố mẹ cho đẻ

+ Cá cái: Lựa chọn cá thể có bụng to, mềm, lỗ sinh dục mở to, màu hồng nhạt. Dùng que thăm trứng lấy mẫu kiểm tra, các hạt trứng rời nhau, tròn đều, không bị dập nát. Soi trứng trên kính soi phôi thấy noãn hoàng chiếm gần trọn quả trứng, hình dạng các quả trứng giống nhau (cùng 1 pha).

+ Cá đực: Chọn những cá thể có cơ quan sinh dục phụ căng phồng, màu hồng nhạt. Tuyến sinh dục của cá chiên hình răng lược nên phải mổ để kiểm tra. Tiến hành mổ cá đực, dùng kéo nhọn rạch một đường giữa bụng tương đương với vị trí gốc vây ngực kéo dài tới sát lỗ sinh dục phụ, sau đó dùng kéo tách ruột và mỡ cho tới khi nhìn thấy tuyến sẹ nằm dưới thận, dùng kéo tách tuyến sẹ ra. Soi tuyến sinh dục trên kính hiển vi thấy tinh trùng có hình dạng hoàn thiện là có thể tham gia sinh sản.

3. Tiêm kích dục tố kích thích sinh sản

+ Liều tiêm: cá cái: 35 µg LRHa + 9 mg DOM/kg; cá đực: 9µg LRHa +3 mg DOM/kg.

+ Cách tiêm: Cá cái tiêm hai liều, liều khởi động và liều quyết định cách nhau 6 - 8 giờ. Liều khởi động bằng 1/4 tổng liều; cá đực tiêm 1 lần cùng với tiêm lần 2 của cá cái

+ Vị trí tiêm: Gốc vây ngực.

+ Nhiệt độ nước từ 24 – 26^{0}C, cá đẻ sau 4 - 6 giờ tiêm liều quyết định.

4. Thu trứng, sẹ

Quá trình vuốt trứng cá cái và mổ cá đực phải được tiến hành cùng thời điểm, khi kiểm tra cá cái đã rụng trứng thì tiến hành bắt cá đực để giải phẫu.

+ Sau khi tiêm kích dục tố lần 2, cứ 1 giờ kiểm tra cá cái một lần. Dùng tay vuốt nhẹ phần bụng dưới của cá cái thấy trứng chảy ra thì tiến hành thu trứng.

+ Thu trứng: Bắt cá nhẹ nhàng, bịt tay lỗ sinh dục, đưa cá vào khăn sạch, thấm khô nước, để cá nằm hơi sấp xuôi xuống hướng lỗ sinh dục vào thau hoặc bát khô sạch để hứng trứng. Vuốt nhẹ bụng cá từ trên xuống hậu môn để thu trứng, lượng trứng khoảng 250 - 300 gam/thau (không thu quá nhiều trứng vào 1 dụng cụ chứa trứng vì khi thụ tinh mật độ trứng quá dày làm giảm tỷ lệ thụ tinh). Không để nước vào bát trứng khi chưa thụ tinh.

+ Thu sẹ: Tiến hành mổ cá đực, dùng kéo nhọn rạch một đường giữa bụng tương đương với vị trí gốc vây ngực kéo dài tới sát lỗ sinh dục phụ, sau đó dùng kéo tách ruột và mỡ cho tới khi nhìn thấy tuyến sẹ nằm dưới thận, dùng kéo tách tuyến sẹ ra. Khi đã lấy được tuyến sẹ phải đảm bảo không dính nước, sau đó dùng kéo cắt nhỏ và cho vào cối nghiền nát.

5. Thụ tinh nhân tạo

+ Lượng sẹ dùng thụ tinh trứng: 1 g sẹ thụ tinh tối đa 30 g trứng (sẹ của 1 con cá đực có thể đủ thụ tinh tối đa cho trứng của 2 - 3 con cá cái có cùng kích cỡ).

+ Đổ sẹ đã được nghiền vào bát trứng, dùng lông cánh gà trộn cho trứng và sẹ được đều trong bát, cho một lượng nước sạch khoảng 20 - 50 ml tùy thuộc vào lượng trứng để tăng hoạt lực cho tinh trùng thực hiện quá trình thụ tinh.

+ Thời gian đảo trứng tiến hành trong khoảng 2 - 3 phút, sau đó rửa sạch trứng nhiều lần trước khi chuyển trứng vào bình ấp.

6. Ấp trứng

- Sử dụng bình Weis để ấp trứng, mật độ ấp 10 kg trứng/ bình Weis 200 lít.

- Môi trường ấp trứng đảm bảo các chỉ tiêu sau: nhiệt độ nước 20 - 24^{0}C; lưu tốc nước 0,2 m/s (6 - 8 lít/ phút); hàm lượng ô - xy >4 mg/l.

- Sau 6 giờ ấp, bắt đầu loại bỏ trứng hỏng và trứng không thụ tinh khỏi bể ấp, vệ sinh mạng tràn bể ấp thường xuyên. Trứng cá chiên nở sau 25 - 27 giờ. Cá bột sau khi nở 24 giờ, cá hết noãn hoàng bắt đầu chuyển ra hệ thống bể ương.

- Quản lý khu ấp trứng

+ Nhiệt độ ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ nở và tỷ lệ dị hình của cá bột. Do mùa vụ cá sinh sản của cá vào mùa hè (tháng 5 đến tháng 7) nên phải để bể ấp trong phòng có điều hòa nhiệt độ.

+ Khi cá bột bắt đầu nở, chúng sẽ hướng lên tầng mặt, tập trung mật độ rất cao. Do đó, cần có hệ thống vòi hoa sen cấp nước phía trên, tránh trường hợp cá bột bị ngạt.

+ Trong quá trình ấp nở, thường gặp nhất là bệnh nấm phát sinh từ những quả trứng bị hỏng (không thụ tinh, thụ tinh nhưng không phát triển). Do đó phải loại bỏ các trứng hỏng ra khỏi bể ấp.

7. Nuôi duy trì đàn cá bố mẹ sau sinh sản

Cá bố mẹ sau khi tham gia sinh sản đưa trở lại nuôi duy trì. Mật độ nuôi 30 kg/100 m^3 lồng, hoặc 30kg/100 m^2 ao. Thức ăn là cá tươi, khẩu phần ăn 3% khối lượng tổng đàn. Các trang thiết bị phục vụ nuôi duy trì tương tự quá trình nuôi vỗ ■

TỔNG CỤC THỦY SẢN

KỸ THUẬT TRỒNG XEN CÂY HỒ TIÊU TRONG VƯỜN CÀ PHÊ VỐI

I. Điều kiện trồng xen

- Diện tích trồng cà phê vối đủ các điều kiện sau: độ dốc vườn nhỏ hơn 15°, điều kiện nước tưới thuận lợi; tầng đất dày trên 70 cm, thoát nước tốt; mực nước ngầm sâu hơn 100 cm; pH_{KCL}: 3,7 - 6.

- Diện tích trồng cà phê vối có tỷ lệ nhiễm bệnh vàng lá, thối rễ do tuyến trùng hoặc nấm trong đất gây hại không quá 5% đối với vườn trồng mới, vườn tái canh và đối với vườn cà phê vối đang kinh doanh không quá 10%.

- Giống hồ tiêu sử dụng trồng xen là loại giống đã được các cấp có thẩm quyền công nhận.

II. Kỹ thuật trồng xen hồ tiêu trong vườn cà phê

- Sử dụng các loại trụ sống: lồng mức (*Wrightia annamenis*), keo dậu (*Leucaena leococephala*), muồng đen (*Casia sicimea*), gòn (*Ceiba pentandra*).

- Thiết kế vườn trồng xen: Cây hồ tiêu trồng xen kẽ giữa 4 cây cà phê, trồng ngang bằng với mặt hố để hạn chế đọng nước. Khoảng cách, mật độ trồng xen cây hồ tiêu trong vườn cà phê có thể chọn lựa một trong các trường hợp sau:

+ Khoảng cách: 3 x 6 m (mật độ 555 cây tiêu/ha), cây cà phê có khoảng cách trồng 3 x 3 m, mật độ: 1.110 cây/ha;

+ Khoảng cách: 3 x 9 m (mật độ 370 cây tiêu/ha), cây cà phê có khoảng cách trồng 3 x 3 m, mật độ: 1.110 cây/ha;

+ Khoảng cách: 6 x 6 m (mật độ 278 cây tiêu/ha), cây cà phê có khoảng cách trồng 3 x 3 m, mật độ: 1.110 cây/ha;

- Thời vụ trồng: Vào mùa mưa, khoảng tháng 5 - 8 dương lịch là thích hợp nhất. Sau trồng 4 - 5 ngày, nếu trời không mưa phải tưới nước ngay cho dây tiêu trồng xen.

- Hố trồng: Hố được đào với kích thước 50 x 50 x 50 cm, để riêng lớp đất mặt. Trộn đều đất mặt với 5 - 10 kg phân chuồng hoai + 0,5 kg phân lân + 0,3 kg vôi và lấp xuống hố. Xử lý đất trong hố trước khi trồng, có thể dùng thuốc có hoạt chất Imidacloprid (Confidor 200 SL 0,1%, 0,5 lít/hố) hoặc dùng thuốc có hoạt chất Diazinon (Diazan 50 EC khoảng 50 g/hố) để trừ kiến, mối.

- Tiêu chuẩn cây giống trồng xen:

+ Cây giống hồ tiêu 4 - 6 tháng tuổi đối với hom lươn, 2 - 3 tháng tuổi đối với hom thân, chồi có từ 4 - 6 lá thuần thục. Lá xanh tốt, có kích thước và hình dạng đặc trưng của giống;

+ Cây không bị sâu bệnh hại và được huấn luyện với ánh sáng 70 - 80% từ 15 - 20 ngày trước khi đem trồng.

III. Bón phân

1. Phân hữu cơ

a. Bón cho cây cà phê: Liều lượng 5 - 10 kg phân chuồng hoai/cây, 2 năm bón một lần. Bón theo rãnh vào đầu hay giữa mùa mưa, rãnh được đào dọc theo một bên mép, tán rộng 20 cm, sâu 25 - 30 cm, lấp đất lại sau khi bón phân. Các năm sau rãnh được đào theo hướng khác.

b. Bón cho cây hồ tiêu: Liều lượng 5 - 10 kg phân chuồng hoai/trụ, 1 năm bón một lần vào đầu mùa mưa. Có thể bón trên mặt đất rồi dùng rơm rạ, cây phân xanh, cỏ khô tủ lên phân chuồng. Hạn chế đào rãnh sâu để bón phân chuồng. ☞

Có thể thay thế phân chuồng bằng phân hữu cơ sinh học hoặc hữu cơ vi sinh với lượng tương đương. Có thể bổ sung thêm phân xanh (4 - 5 tấn phân xanh tương đương 1 tấn phân chuồng) và tàn dư thực vật có sẵn. Có thể bón kết hợp với một số chế phẩm sinh học có tác dụng hạn chế phát triển của tuyến trùng và đối kháng với nấm bệnh gây hại trong đất.

2. Phân hóa học

Bón khi đất đủ ẩm, rải phân rồi xới nhẹ hay lấp thành băng theo hình chiếu quanh mép tán.

Bảng 1. Định lượng phân bón cho 1 ha trồng xen hồ tiêu (kg/ha/năm)

Năm		Dùng phân NPK		Dùng phân đơn		
		Loại	Liều lượng	Urê	Lân nung chảy	Kali clorua
Trồng mới	Cà phê (kg/ha/năm)	NPK 2:2:1 (16-16-8)	400	130	600	50
	Hồ tiêu (kg/trụ/năm)		0,2 - 0,3	-	-	-
Năm thứ 2	Cà phê (kg/ha/năm)	NPK 2:2:1 (16-16-8)	750 - 800	260	600	160
	Hồ tiêu (kg/trụ/năm)		0,5 - 0,9	-	-	-
Năm thứ 3	Cà phê (kg/ha/năm)	NPK 2:2:1 (16-16-8)	950 - 1.000	330	600	220
	Hồ tiêu (kg/trụ/năm)		1 - 1,25	-	-	-
Kinh doanh	Cà phê (kg/ha/năm)	NPK 2:2:1 (16-16-8) NPK 2:1:2 (16-8-16)	1.400 - 1.600	480 - 550	600	330 - 420
	Hồ tiêu (kg/trụ/năm)	NPK chuyên dùng	1,25 - 1,5	-	-	-

Bảng 2: Thời điểm và liều lượng bón phân cho 1 ha trồng xen hồ tiêu kinh doanh

Thời điểm	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10-11-12
Cà phê	- Sử dụng phân đơn								
	Lần 1 (Đợt tưới thứ 2)		Lần 2		Lần 3		Lần 4		
	72 - 80 kg Urê		120 - 140 kg Urê		144 - 165 kg Urê		144 - 165 kg Urê		
	-		600 kg Lân nung chảy		-		-		
	-		100 - 124 kg Kali clorua		115 - 148 kg Kali clorua		115 - 148kg Kali clorua		
	- Hoặc sử dụng phân hỗn hợp, phức hợp								
	Lần 1 Đợt tưới thứ 2		Lần 2		Lần 3		Lần 4		
	210 - 240 kg NPK tỷ lệ 4:1:1 (20-5-5)		350 - 400 kg NPK tỷ lệ 2:2:1 (16-16-8)		420 - 480 kg NPK tỷ lệ 2:1:2 (16-8-16)		420 - 480 kg NPK tỷ lệ 2:1:2 (16-8-16)		
Hồ tiêu	Lần 1 250 - 300 gam /gốc, NPK 2:2:1 (16-16-8)		Lần 2 250 - 300 gam/gốc, NPK 2:2:1 (16-16-8)		Lần 3 250 - 300 gam/gốc, NPK 2:1:2 (19-9-19)		Lần 4 250 - 300 gam/gốc, NPK 2:1:2 (19-9-19)		Lần 5 250 - 300 gam/gốc, NPK 2:1:2 (19-9-19)

Chú ý: *Nên kết hợp đồng thời bón cho cà phê và hồ tiêu ở các lần 1, 2, 3 và 4. Các lần bón khác theo khuyến cáo trên.*

3. Vôi

- Tùy thuộc vào pH_{KCL} đất của vườn. Lượng bón khuyến cáo như sau:

+ pH_{KCL} < 4: 1.000 kg/ha, 2 năm bón 1 lần;

+ pH_{KCL} từ 4 - 4,4: 800 kg/ha, 2 năm bón 1 lần;

+ pH_{KCL} từ 4,5 - 4,9: 600 kg/ha, 2 năm bón 1 lần;

+ pH_{KCL} từ 5 - 5,4: 400 kg/ha, 2 năm bón 1 lần.

- Nên bón vôi vào đầu mùa mưa, sau khi có những cơn mưa đầu mùa. Không trộn chung với các loại phân bón khác. Rải đều vôi trên mặt đất.

4. Phân bón lá

Phun 3 - 4 lần trong mùa mưa lúc sáng sớm hoặc chiều mát và đúng nồng độ hướng dẫn trên bao bì. Sử dụng các loại phân bón lá có vi lượng như Zn, Bo để giảm tỷ lệ rụng chùm quả.

IV. Tưới nước

Sử dụng phương pháp tưới gốc và tưới tiết kiệm, không áp dụng kỹ thuật tưới tràn.

Lưu ý: Cần theo dõi lượng mưa để điều chỉnh lượng nước tưới hay chu kỳ tưới (lượng mưa 30 mm có thể thay thế cho 1 lần tưới).

Bảng 3. Lượng nước và chu kỳ tưới

Loại cây	Lượng nước tưới		Số lần tưới	Chu kỳ tưới
	Tưới gốc (lít/gốc/lần)	Tưới tiết kiệm (lít/gốc/lần)	(Lần)	(ngày)
Cà phê	400 - 420	350 - 390	3	30 - 35
Hồ tiêu	100 - 120	80 - 100	4	25 - 30

Bảng 4. Thời điểm tưới nước

Tháng tưới		Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4
Loại cây	Cà phê	(Siết nước) Không tưới	(Siết nước) Không tưới	Tưới nở hoa (Lần 1)		Tưới nuôi quả (Lần 2)	Tưới nuôi quả (Lần 3)
	Hồ tiêu	Tưới nuôi quả (Lần 1)	Tưới nuôi quả (Lần 2)	Tưới nuôi quả (Lần 3)	Tưới nuôi quả (Lần 4)	Không tưới	Không tưới
Phương pháp tưới		Tưới gốc; Tưới tiết kiệm	Tưới gốc; Tưới tiết kiệm	Tưới gốc; Tưới tiết kiệm			Tưới gốc; Tưới tiết kiệm

V. Tạo hình

1. Tạo hình cho cà phê

a. Cắt tỉa cành: Cây cà phê kinh doanh được cắt tỉa cành 2 lần/năm.

- Lần thứ nhất: Ngay sau khi thu hoạch, gồm các công việc:

+ Cắt bỏ các cành vô hiệu (cành khô, cành bị sâu bệnh, nhỏ yếu...), chú ý tỉa kỹ ở phần trên đỉnh tán.

+ Cắt ngắn các đoạn cành già cỗi ở xa trục thân chính để tập trung dinh dưỡng nuôi cành thứ cấp bên trong, tỉa bỏ cành yếu, cành tăm.

+ Cắt bỏ cành mọc chạm mặt đất.

- Lần thứ hai: Vào giữa mùa mưa, tỉa thưa cành thứ cấp mọc ở những vị trí không thuận lợi (nằm sâu trong tán lá, mọc thẳng đứng, nhiều cành thứ cấp trên cùng một đốt) để tán cây được thông thoáng.

b. Cắt chồi vượt: Phải được cắt bỏ thường xuyên trong năm.

c. Thay thế cây kém hiệu quả

- Cây sinh trưởng kém cần đào bỏ để trồng lại bằng cây mới;

- Cây sinh trưởng tốt nhưng quả nhỏ, bị bệnh gỉ sắt... tiến hành cưa và ghép thay thế bằng những giống chọn lọc.

2. Tạo hình cho cây hồ tiêu

- Tạo hình cho cây hồ tiêu:

Vào mùa khô hoặc sau khi thu hoạch (tháng 3 - 4), cắt tỉa tất cả các cành nhánh, dây lươn mọc từ thân chính (đến độ cao cách mặt đất 30 - 40 cm);

Tỉa bỏ cành ác sinh trưởng yếu, cành tăm; dây thân mọc ngoài bộ tán, mọc quá cao ở đỉnh trụ. Tiến hành 2 - 3 lần trong năm, vào những ngày khô ráo.

- Tạo hình cho cây trụ sống: Cần cắt tỉa tán cây trụ sống 2 - 3 lần vào mùa mưa, không làm trong mùa khô.

VI. Làm cỏ

- Làm cỏ 3 - 4 lần trong năm trên toàn bộ diện tích;

- Đối với đất dốc: Làm cỏ theo băng, không làm trắng toàn bộ diện tích;

- Cỏ trong gốc tiêu phải nhổ bằng tay, không sử dụng thuốc diệt cỏ.

VII. Phòng trừ sâu bệnh hại phổ biến

- Đối với cây cà phê: Trên các loại hình trồng xen thường xuất hiện các loại sâu, bệnh hại chính sau: rệp vảy xanh, rệp vảy nâu, rệp sáp hại quả, bệnh vàng lá, thối rễ, bệnh thối nứt thân, nấm hồng.

- Đối với cây hồ tiêu: chú ý phòng trừ rệp chích hút, bọ xít lưới, rệp sáp hại rễ, bệnh chết nhanh và chết chậm.

VIII. Thu hoạch và bảo quản

1. Thu hoạch và bảo quản cà phê

a. Kỹ thuật thu hoạch cà phê

Quả cà phê được thu hoạch nhiều đợt (ít nhất 2 đợt) trong một vụ để thu hái kịp thời những quả chín trên cây. Không thu hái quả xanh non, không được tuốt cả cành, không làm gãy cành.

b. Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm thu hoạch

Sản phẩm thu hoạch có tỷ lệ quả chín đạt từ 80% trở lên (bao gồm cả quả chín vàng và chín đỏ), tỷ lệ tạp chất không quá 0,5%. Đợt tận thu cuối vụ, tỷ lệ quả chín đạt trên 70%.

c. Bảo quản cà phê tươi

- Cà phê quả sau khi thu hoạch phải chuyên chở kịp thời về cơ sở chế biến. Nếu chế biến ướt không để quá 24 giờ, chế biến khô không quá 48 giờ. Nếu chế biến khô phơi trên sân bê tông, sân đất nện, vải bạt độ dày không quá 30 cm và thường xuyên cào đảo, phải có phương tiện che mưa.

- Phương tiện vận chuyển và bao bì đựng cà phê phải sạch, không nhiễm phân bón, hóa chất... Trường hợp không vận chuyển hay chế biến kịp thời, cà phê phải được đổ trên nền khô ráo, thoáng mát và không được đổ đống dày quá 30 cm và phải cào đảo thường xuyên.

2. Thu hoạch và bảo quản tiêu

a. Kỹ thuật thu hoạch

Phải chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ phục vụ cho thu hoạch. Đối với tiêu đen thu hoạch khi quả chín khoảng 5%, thu cả chùm quả; đối với tiêu sọ (tiêu trắng) thu hoạch khi có trên 50% trái chín/chùm.

b. Sơ chế

- Sau khi thu hoạch, quả tiêu được tuốt khỏi chùm bằng máy. Phơi nắng 3 - 4 ngày trên sân xi măng có trải bạt, lưới sạch. Phơi dày 2 - 3 cm, đảo đều 4 - 5 lần/ngày. Loại bỏ tạp chất, để nguội, đóng gói, đem bảo quản hoặc tiêu thụ.

- Đóng bao 2 lớp, lớp ny – lon bên trong và bao sợi bên ngoài để chống hút ẩm trở lại làm giảm chất lượng hồ tiêu. Hạt hồ tiêu được trữ ở kho phải bảo đảm khô ráo và thoáng mát ■

CỤC TRỒNG TRỌT

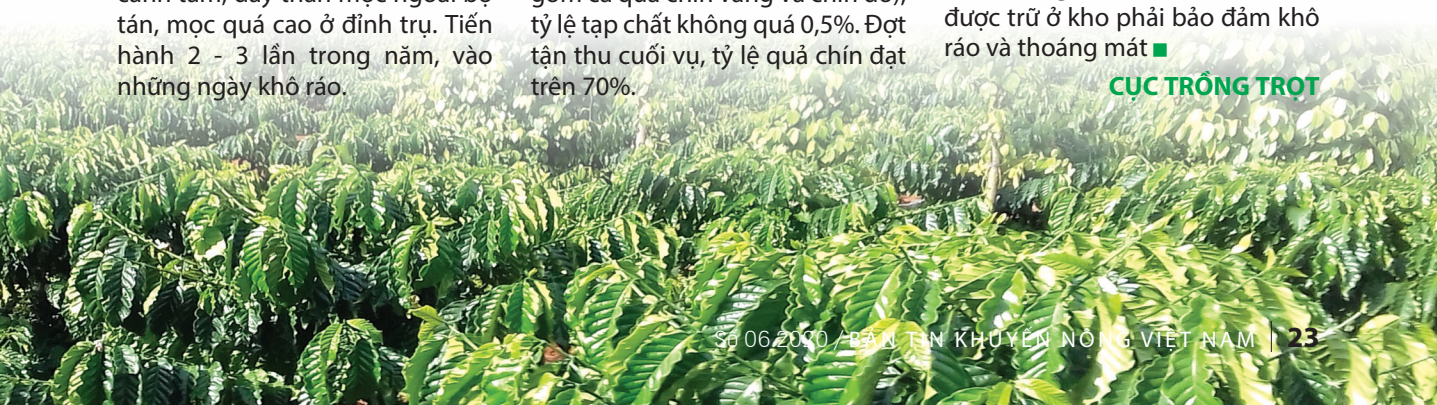

KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI NGỌT AN TOÀN

1. Thời vụ gieo trồng

Rau cải ngọt có thể trồng quanh năm, nên áp dụng kỹ thuật làm vòm và lưới che chắn nhằm hạn chế ảnh hưởng trực tiếp của mưa lớn, lạnh hoặc nắng nóng.

2. Chọn giống

Sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng hoặc giống địa phương, giống cây trồng bản địa đã được sản xuất đại trà. Lượng hạt giống 350 - 400 gam/sào.

3. Kỹ thuật làm đất, gieo hạt

- Làm đất: Đất phù hợp cho cải ngọt là loại đất thịt nhẹ, đất cát pha; tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng, thoát nước tốt. Dọn sạch cỏ dại và tàn dư cây trồng; làm đất kỹ, tơi nhỏ; lên luống cao 20 - 25 cm, mặt luống rộng 1 - 1,2 m, bằng phẳng, thoát nước tốt để tránh ngập úng khi gặp mưa.

- Gieo hạt: Nên trộn hạt giống với đất bột và chia đôi để gieo 2 lượt cho hạt phân bố đều trên mặt luống. Gieo hạt xong cào nhẹ hoặc dùng tay xoa nhẹ, đều trên mặt luống và phủ một lớp rơm rạ hoặc trấu mỏng trên mặt luống, sau đó dùng ô doa tưới nước đủ ẩm.

4. Tưới nước và chăm sóc

- Sau khi gieo, mỗi ngày tưới nước đẫm một lần. Sau đó, cứ 2 - 3 ngày tưới một lần để đảm bảo thường xuyên giữ cho cây đủ ẩm.

- Tỉa cây làm 02 lần: lần 1 khi cây đạt 2 - 3 lá thật và lần 2 khi cây đạt 4 - 5 lá thật. Để cây với khoảng cách 5 - 7 cm.

- Làm cỏ và loại bỏ cây bệnh, lá bệnh để ruộng rau thông thoáng, hạn chế sâu bệnh.

5. Bón phân

Sử dụng phân bón có nguồn gốc rõ ràng, có tên trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, không sử dụng trực tiếp phân tươi (chất thải của người, động vật). Trường hợp sử dụng các loại phân này phải được xử lý hoai mục và đảm bảo vệ sinh môi trường. Lượng phân và phương pháp bón như bảng sau:

Loại phân	Lượng bón		Bón lót (%)	Bón thúc (%)		Ghi chú
	(kg/ha)	(kg/sào Bắc Bộ)		Lần 1	Lần 2	
Phân chuồng ủ hoai	8.000 - 10.000	300 - 400	100	-	-	Bón thúc lần 1 sau gieo 7 - 10 ngày, lần 2 sau gieo 15 - 20 ngày. Chỉ bón thúc lần 2 khi cây có nhu cầu.
Đạm urê	65 - 80	2,5 - 3	-	50	50	
Super lân	140 - 160	6 - 7	100	-	-	
Kali sulfat	80 - 100	3 - 4	-	50	50	

Chú ý: Đảm bảo thời gian cách ly với phân đạm urê ít nhất 10 ngày trước khi thu hoạch.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp sau đây:

**** Biện pháp kỹ thuật canh tác***

- Cày sâu, phơi ải ngay sau khi kết thúc thu hoạch để chôn vùi các mầm bệnh còn sót lại trên mặt đất, tránh lây nhiễm cho vụ sau.

- Sử dụng hạt giống tốt, sạch bệnh. Bón phân cân đối, đúng quy trình, đúng giai đoạn sinh trưởng giúp cây cải phát triển khỏe mạnh, chống chịu với sâu bệnh gây hại.

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, dùng biện pháp thủ công ngắt bỏ trứng và sâu non của các loài sâu như: sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng và vợt bướm khi vũ hóa rộ.

- Trong mùa mưa cần làm vòm che bằng màng phủ ny - lon và phủ đất bằng rơm rạ để vừa che mưa vừa tránh đất bám lên cây khiến cây dễ nhiễm các loại bệnh. Có thể trồng cải trong nhà lưới giúp cây phát triển khỏe và chống chịu bệnh tốt hơn.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi thời tiết, tình hình

Tỉa cây làm 2 lần, để cây với khoảng cách 5 - 7 cm

sinh trưởng cây trồng và sâu bệnh, thiên địch để có biện pháp quản lý cây trồng và dịch hại trên đồng ruộng. Chú ý các đối tượng: sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng, rệp, bệnh lở cổ rễ, thối nhũn, ... và các loại ký sinh, thiên địch: nhện bắt mồi, ong ký sinh, bọ 3 khoang, bọ rùa đỏ, dòi ăn rệp, ...

**** Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*:** Chỉ sử dụng thuốc có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng. Khi sử dụng thuốc cần tuân thủ nguyên tắc 4 đúng, ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học, sử dụng đúng theo hướng dẫn và thời gian cách ly của từng loại thuốc.

- Đối với bọ nhảy: Phun trừ khi mật độ cao bằng chế phẩm, BT, Vi-BT, ...

- Đối với sâu tơ: Dùng thuốc gốc BT như Delfin, Dipel, Aztron, Biocin hoặc dùng các loại thuốc như Vi-BT 32000WP, Bitadin WP, Dibamec 1.8EC, ...

- Đối với rệp, sâu ăn lá khác sử dụng: Cofidor, Trebon 30EC, Tango 800WG.

- Đối với bệnh thối nhũn, chết cây: Xử lý bằng các loại thuốc như Viroxyl 58BTN, Kasuran, Kasumin 2L, Daconil 75WP...

7. Thu hoạch

Sau khi trồng 25 - 30 ngày có thể thu hoạch được. Dụng cụ thu hoạch, vận chuyển phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng. Thu hoạch đúng thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Loại bỏ các lá gốc, lá già, lá sâu bệnh. Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với đất, chú ý rửa sạch không làm dập nát, để nơi khô mát, sau đó đóng vào bao bì sạch để vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Không vận chuyển chung với hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm ■

HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BỆNH DỊCH TẢ VỊT VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

Hiện nay, đang là mùa mưa, lũ, nước dâng cao và gây ngập úng, lụt lội nhiều vùng, tạo cơ hội phát sinh dịch bệnh. Ở những vùng phát triển chăn nuôi vịt, bệnh dịch tả vịt dễ bùng phát, lây lan gây thiệt hại kinh tế đáng kể.

1. Nguyên nhân, loài mắc bệnh

Bệnh dịch tả vịt là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, lây lan mạnh do *Herpesvirus* gây ra.

Bệnh dịch tả vịt xảy ra trên các loài thủy cầm như vịt, ngan, ngỗng và các loài chim trời sống dưới nước như thiên nga, vịt trời, ngỗng trời...

2. Triệu chứng

Thời gian nung bệnh thường từ 3 - 7 ngày, đôi khi ở đầu ổ dịch, độc tính vi - rút gây bệnh mạnh làm vịt, ngan chết ngay khi còn đang bơi mà không biểu hiện triệu chứng lâm sàng.

Lúc đầu ngan, vịt kém linh hoạt, ăn ít hoặc bỏ ăn, uống nhiều nước, nằm một chỗ, cánh xoã, đi lại khó khăn, lười bơi lội.

Ở ngan, vịt con; triệu chứng đầu tiên có thể thấy là viêm giác mạc, mắt ướt và thấm ướt cả lông xung quanh mắt, sau đó sưng và dính mi mắt; ngan, vịt không mở mắt được. Về sau võng mạc, thuỷ tinh thể bị biến đổi khiến ngan, vịt mù. Dịch chẩy từ mũi, mỏ cắm xuống đất, nước và có nhầy bẩn.

Trong đàn, nhiều con có tiếng kêu khản đặc. Nhiều con đầu sưng to; hầu, cổ cũng có thể bị sưng do tổ chức liên kết dưới da bị phù thũng làm đầu cổ nặng, nghiêng sang một bên. Sau một vài ngày vịt, ngan tiêu chảy, phân trắng, loãng, có mùi khắm; hậu môn bẩn, lông ướt, dính bết.

Vịt, ngan sợ ánh sáng, một số con có biểu hiện thần kinh, nghẹo đầu hoặc tỳ mỏ xuống đất. Ở con đực, dương vật thò ra ngoài và niêm mạc có những nốt loét.

Sau khi xuất hiện triệu chứng được 5 - 6 ngày, con bệnh gầy rạc, liệt chân, liệt cánh, nằm một chỗ, nhiều con đứng như chim cánh cụt; thân nhiệt giảm dần, con vật chết.

Ở nơi xuất hiện bệnh lần đầu, nếu không can thiệp kịp thời, tỷ lệ chết có thể đến 80 - 100%. ☞

Ngan mắc bệnh dịch tả vịt, tiêu chảy, phân trắng, đầu sưng

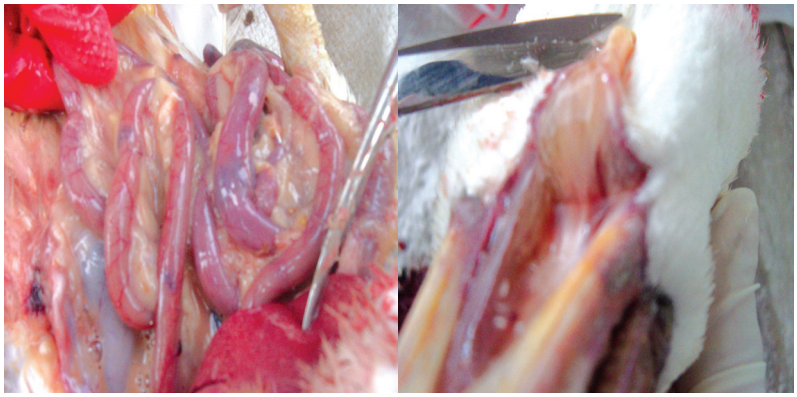

Ngan mắc bệnh dịch tả vịt; ruột viêm mỏng, xuất huyết, thủy thũng dưới da

Ngược lại, ở những vùng thường xuyên có bệnh, dịch phát ra yếu, tỷ lệ chết không cao, nhưng bệnh hay kéo dài.

3. Bệnh tích

Bệnh tích đặc trưng tập trung ở đường tiêu hoá, nhất là trong thực quản và hậu môn. Viêm ruột, xuất huyết và kéo màng giả ở hầu, thực quản và hậu môn. Khi bệnh ở thể quá cấp, xuất huyết lấm chấm xếp theo những dải dài dọc thực quản, còn ở hậu môn thì rải rác.

Các biến đổi bệnh lý còn thấy ở mắt, mũi, hậu môn; phù nề dưới vùng da đầu, cổ, ngực; trong xoang bụng có chứa nhiều dịch thẩm xuất do đó vịt đứng thẳng, bụng, đuôi chạm đất, cổ ngóc lên cao.

Lách giảm thể tích, gan sưng to trên bề mặt và trên mặt cắt thấy có các nốt hay vùng hoại tử, xuất huyết, gan thoái hoá trông giống như đá cẩm thạch. Có thể quan sát thấy xuất huyết lấm chấm khắp cơ thể, đặc biệt ở giác mạc, thực quản, ruột, ngoại mạc ruột, nội cơ, cơ và màng tim, thận và tuyến tụy.

4. Chẩn đoán bệnh

Dựa vào những triệu chứng điển hình như tiêu chảy, phân trắng, loãng, có mùi khắm; hậu môn bẩn, lông ướt, dính bết; uống nhiều nước, nằm một chỗ, cánh xoã, đi lại khó khăn; tiếng kêu khản đặc; đầu, hầu, cổ sưng to; đứng như chim cánh cụt.

Để xác định chính xác bệnh, cần phân lập vi - rút dịch tả vịt: lấy bệnh phẩm của con vật nghi mắc bệnh cấy lên phôi vịt.

* Chẩn đoán phân biệt:

Nếu vịt, ngan chết đột ngột từ 5 tuần tuổi trở lên, dễ lẫn với bệnh tụ huyết trùng. Phân biệt: bệnh tụ huyết trùng có thể xảy ra trên thủy cầm, gà, đồng thời con vật chết do tụ huyết trùng thường thân thịt tím đen. Bệnh dịch tả vịt chỉ ở thủy cầm, xác chết không tím đen.

Phân biệt với bệnh viêm gan siêu vi trùng, bệnh thường xảy ra ở thủy cầm 1 - 3 tuần tuổi, con vật chết thường nằm ngửa. Nhưng đặc trưng bệnh dịch tả vịt là ở vịt các lứa tuổi; triệu chứng sưng đầu, bệt chân và các biến đổi bệnh tích ở đường tiêu hóa.

5. Khắc phục và phòng bệnh

a. Khắc phục

Không có thuốc đặc hiệu điều trị bệnh. Khi ngan, vịt mắc bệnh, cần cách ly triệt để, tiêm vắc - xin dịch tả vịt cho toàn đàn.

Dùng thuốc tăng cường sức đề kháng như B complex, vitamin C, vitamin tổng hợp, men tiêu hóa, chất điện giải... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Thu gom và xử lý chất thải rắn, xác vật nuôi bị bệnh để chôn hoặc đốt theo quy định thú y. Chất thải lỏng phải khử trùng trước khi thải ra ngoài. Thường xuyên vệ sinh, khử trùng môi trường.

Sau khi đàn vịt, ngan bình phục hoàn toàn, tiếp tục cách ly ít nhất 3 tuần để mầm bệnh không bị thải ra môi trường.

b. Phòng bệnh

- Tiêm vắc - xin dịch tả vịt:

Đối với ngan, vịt con từ đàn bố mẹ đã tiêm vắc - xin dịch tả vịt: tiêm lần 1 khi ngan, vịt 14 - 15 ngày tuổi; lần 2 khi 40 - 45 ngày tuổi.

Đối với ngan, vịt con từ đàn bố mẹ chưa tiêm vắc - xin dịch tả vịt, vùng có nguy cơ cao xảy ra dịch: tiêm lần 1 khi ngan, vịt 7 - 10 ngày tuổi; lần 2 khi 30 - 35 ngày tuổi.

Với ngan, vịt nuôi sinh sản, tiêm vắc - xin nhắc lại trước khi vào đẻ (tùy giống vịt, nếu vịt siêu trứng có thể tiêm khoảng 120 ngày; vịt siêu thịt khoảng 160 ngày) và 6 tháng nhắc lại một lần.

- Vệ sinh phòng bệnh:

Chăm sóc nuôi dưỡng đúng kỹ thuật, đặc biệt cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống vệ sinh. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống; định kỳ phun khử trùng trong, ngoài chuồng nuôi, bể tắm 1 - 2 tuần/lần.

Nếu chăn thả vịt, ngan, phải tiêm phòng đầy đủ vắc - xin phòng bệnh theo quy định trước khi thả 3 tuần. Chăn thả có kiểm soát, tuân thủ theo quy định của thú y địa phương ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Gia đình tôi trồng 100 cây bưởi Diễn đã được 1 năm, 5 cây bị nấm đen ở gốc, ở kẽ lá có nấm trắng. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Nguyễn Thị Hòa – Hưng Yên

Đáp:

- Ở gốc cây bưởi, chỉ cần lấy giẻ rửa bát cọ sạch, sau đó dùng nước vôi đậm đặc quét vào gốc là cây khỏi bệnh.

- Ở kẽ lá có nấm trắng là do bệnh phấn trắng do nấm *Oidium* sp gây hại. Nấm gây bệnh phấn trắng thường phát triển trên bề mặt các bộ phận của cây bệnh, lây lan rất nhanh phải phòng trừ kịp thời.

- Biện pháp phòng, trừ:

* Biện pháp canh tác: Cắt tỉa cành tạo độ thông thoáng cho vườn. Vệ sinh vườn cây và thu dọn các bộ phận bị bệnh đem tiêu hủy để diệt nguồn bệnh.

Chăm sóc vườn để cây sinh trưởng phát triển tốt, khống chế cho cây ra lộc tập trung.

Vào thời điểm lộc xuân, lộc thu hình thành, sử dụng dầu khoáng phun 1 - 2 lần cách nhau 10 - 15 ngày.

* Biện pháp hóa học: Dùng thuốc Anvin 5SC, Énsino 40EC, Tilt Super 300EC phun kép 2 lần cách nhau 5 ngày, phun ướt cả mặt trên và mặt dưới lá.

Hỏi: ***Gia đình tôi có ao diện tích 2000 m^2, sâu 1 m, nuôi 400 con cá trắm cỡ 1 kg. Gần đây cá nổi lờ đờ trên mặt nước, hậu môn đỏ, tróc vảy, đỏ thân rồi chết, khi mổ ra thì mật sưng. Xin hỏi chuyên gia nguyên nhân và biện pháp khắc phục?***

Trịnh Văn Hải - Thạch Thất, Hà Nội

Đáp:

- Cá bị như vậy do các nguyên nhân sau:

+ Do điều kiện thời tiết bất thường, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn.

+ Đáy ao bị ô nhiễm hữu cơ.

+ Do các vi khuẩn có hại ở đáy ao phát triển gây ra.

Cách khắc phục:

- Để phòng bệnh:

+ Định kỳ thay nước bằng cách hút loại bỏ bớt bùn và nước đáy ao đồng thời bổ sung thêm nguồn nước mới. Kết hợp bón vôi 2 lần/tháng, mỗi lần 3 - 4 kg/100 m^3 nước.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và khắp mặt ao với nồng độ 30 - 40 kg/1000 m^2.

+ Sử dụng máy bơm hoặc quạt nước để tăng ô - xy trong nước.

+ Cho ăn bổ sung thuốc tỏi tiên đắc, Vitamin C và khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

- Để trị bệnh, cho ăn 1 trong các loại thuốc sau:

+ Thuốc tỏi tiên đắc trộn với thức ăn với liều lượng 1kg thuốc/100 kg cá, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ KN – 04 - 12 trộn vào thức ăn với liều lượng 2 - 4g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.

Hỏi: ***Gà 3 tháng tuổi bị ho, hen lâu ngày, khô chân, mào tái, chảy nước mũi, có con sưng mặt. Đã dùng thuốc BComplex, thuốc bổ nhưng không khỏi. Xin hỏi chuyên gia biện pháp khắc phục?***

Tạ Minh Hải - Châu Thành - Long An

Đáp: Với những biểu hiện như trên, đàn gà có thể mắc bệnh hen (CRD), có thể tham khảo các thông tin sau:

+ Điều trị

Dùng một trong các loại thuốc đặc trị như Tylan, Tilnicosin phối hợp với Doxycyclin, Oxytetracylin, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc (nếu phối hợp 2 loại thuốc thì mỗi loại giảm đi ½ liều); có thể hoà nước uống hoặc trộn đều vào thức ăn.

Bệnh nặng, có thể tiêm Genta -tylo hoặc Lincospecto, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho gà.

Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp gà nhanh hồi phục.

+ Phòng bệnh

Dùng vắc – xin để phòng bệnh.

Thực hiện vệ sinh phòng bệnh

+ Mua gà con giống ở những cơ sở an toàn bệnh để tránh gà con mắc bệnh từ trứng. Cách ly gà ốm và gà khoẻ.

+ Định kỳ tẩy uế chuồng trại và môi trường xung quanh.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2020 DỰ KIẾN ĐẠT 40 TỈ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, dự kiến năm nay, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt trên 40 tỉ USD. Tính riêng trong quí IV, kim ngạch xuất khẩu có thể đạt trên 10 tỉ USD.

Trong 9 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 30 tỉ USD, tăng 1,6% so với cùng kì năm 2019. Mặc dù có nhiều mặt hàng xuất khẩu giảm nhưng gạo, rau, sắn, tôm, gỗ và sản phẩm gỗ,.. vẫn duy trì giá trị xuất khẩu tăng so với cùng kì. Hiện đã có 8 nhóm, mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỉ USD và 6 nhóm, mặt hàng có giá trị xuất khẩu trên 2 tỉ USD.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến, ngành nông nghiệp sẽ kịp thời thông tin, cảnh báo các quy định mới của thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Tiếp tục theo dõi, báo cáo thường xuyên biến động giá cả, tình hình cung cầu một số mặt hàng nông sản thiết yếu, kịp thời có những giải pháp cân đối cung cầu, tránh để xảy ra tình trạng bất thường về giá. Triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy xuất khẩu nông sản trước diễn biến mới của dịch bệnh COVID-19 trên thế giới, tập trung vào các thị trường trọng điểm; Truyền thông mạnh mẽ các hoạt động, sự kiện xúc tiến thương mại nổi bật của ngành, các sự kiện về xuất khẩu nông sản sang thị trường EU theo Hiệp định EVFTA.

Theo Vietnambiz

SẢN LƯỢNG MÍA TIÊU THỤ, CHẾ BIẾN THẤP NHẤT TRONG 19 VỤ

Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết, niên vụ 2019 - 2020, mặc dù giá mía nguyên liệu có tăng từ 50.000 - 100.000 đồng/tấn so với niên vụ trước, nhưng vẫn là năm khó khăn chung của ngành mía đường.

Theo báo cáo của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, tổng hợp từ số liệu của các địa phương có nhà máy đường, tổng diện tích trồng mía vụ 2019 - 2020 là 182.599 ha, giảm 18,4% so với vụ năm 2018 - 2019. Năng suất mía bình quân vụ 2019 - 2020 đạt 61,5 tấn/ha, giảm gần 2% so với vụ trước, dẫn tới sản lượng mía vụ 2019 - 2020 chỉ đạt hơn 11,2 triệu tấn, giảm 20% so với vụ 2018-2019. Theo đó, sản lượng mía nguyên liệu tiêu thụ, đưa vào chế biến trong vụ ép 2019- 2020 chỉ đạt hơn 7,66 triệu tấn mía.

Như vậy, đây là vụ có sản lượng mía tiêu thụ, đưa vào chế biến thấp nhất trong 19 vụ gần đây, dẫn tới số lượng nhà máy hoạt động thấp nhất, chỉ còn 29 nhà máy hoạt động trong vụ 2019 - 2020. Nguyên nhân sụt giảm do các yếu tố chính như giá đường xuống thấp do tác động cạnh tranh quyết liệt của các loại đường giá rẻ có nguồn gốc nước ngoài, đường nhập lậu và gian lận thương mại, kéo theo giá mía xuống thấp.

Theo Vietnambiz

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

GIÁ CAO SU TĂNG MẠNH VÀ DỰ BÁO VẪN CHƯA ĐẠT "ĐỈNH"

Kể từ sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên khắp thế giới, giá cao su thiên nhiên âm thầm leo dốc. Nhưng đà tăng thực sự gây ấn tượng là từ đầu tháng 10. Chỉ trong 3 tuần, giá cao su đã tăng gần 1/5, theo đó giá trên sàn Osaka (Nhật Bản) – tham chiếu cho thị trường cao su toàn cầu – trong vòng chưa đầy 20 ngày (5 - 23/10) đạt 268 JPY/kg, tăng gần 20%. Đây là mức giá cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Tại các thị trường Châu Á khác, giá cũng đồng loạt tăng mạnh. Trên sàn Thượng Hải trong cùng khoảng thời gian trên, giá đã tăng tăng 23%; trên sàn Singapore tăng gần 30%. Hiệp hội Các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) dự báo, xu hướng giá cao su tăng sẽ còn tiếp diễn trong khoảng 2 tháng tới. Trong báo cáo mới nhất vừa công bố giữa tháng 10, ANRPC đã nâng dự báo tiêu thụ cao su toàn cầu năm 2020 thêm 67.000 tấn lên 12,611 triệu tấn.

Về nguồn cung, ANRPC dự báo sản lượng cả năm 2020 sẽ giảm 6,8% so với năm 2019, xuống 12,901 triệu tấn, chủ yếu do sự sụt giảm ở Thái Lan và Ấn Độ. Sản lượng của Thái Lan dự báo sẽ giảm 332.000 tấn, xuống 4,478 triệu tấn.

Theo Vinanet

BRAZIL MUỐN NHẬP KHẨU GẠO TỪ CÁC NHÀ CUNG CẤP PHI TRUYỀN THỐNG

Sản lượng gạo của Brazil trong vụ thu hoạch vào đầu năm nay được mùa, nguồn cung trong nước do đó tăng lên, không những đáp ứng tốt nhu cầu trong bối cảnh dịch Covid-19, mà còn giúp tăng xuất khẩu.

Tính trong 8 tháng đầu năm 2020, Brazil đã xuất khẩu 1,1 triệu tấn gạo, tăng 80% so với cùng kỳ năm 2019. USDA dự báo, năm 2020, Brazil sẽ tăng nhập khẩu gạo lên mức 850.000 tấn, cao nhất kể từ 2003.

Trong 5 năm qua, Brazil đã nhập khẩu cả thóc và gạo xay xát miễn thuế, chủ yếu từ các nước Argentina, Paraguay và Uruguay. Tuy nhiên, dự trữ thấp và giá xuất khẩu của các nước cao đã khiến Brazil hiện đang tìm kiếm các nguồn cung phi truyền thống, trong đó có Mỹ và các nước Nam Á. Mỹ có lợi thế về xuất khẩu gạo sang Brazil, nhưng lại gặp khó khăn trong việc xuất khẩu gạo xay do những yêu cầu về nhãn mác và đóng gói trong thời gian ngắn. Trái lại, các nước châu Á không chỉ đáp ứng các yêu cầu về việc đóng gói mà còn có giá rẻ hơn khoảng 100 – 200 USD/tấn so với các nước cung cấp ở Tây bán cầu. Dự báo, năm 2021, Brazil sẽ giảm nhập khẩu gạo so với năm 2020, song vẫn ở mức khá cao.

Theo Vinanet